

THÁNH - KINH BÁO

NĂM THỨ 6

FEVRIER 1936

SỐ 60

TÒA SOẠN BÁO :

Số 1, Phố Nguyễn-Trãi
Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC

Xin gửi cho Mục-sư W. C. Cadman
Quản-lý Thánh-Kinh Báo
Hà-nội, Bắc-kỳ

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 1p.00
Mỗi số 0p.15
Mua báo xin trả tiền trước

NGÀY XUÂN VANG KHÚC THẦN-TIÊN

CẢNH-VẬT tung-bừng đón chúa xuân trở lại, ai nấy tạm gác - bỏ những nỗi khó-khăn, lo-lắng trong cuộc mưu sống, tươi-cười với vẻ đẹp của trăm hoa đua nở. Tay bắt mặt mừng, người ta chúc nhau được mọi sự lành lúc bước qua ngạch cửa năm mới. Nhờ ơn Đấng Toàn-năng che-chở và nhờ anh em yêu-dấu vừa-giúp, Thánh-Kinh Báo khôn xiết hỉ-lạc vì còn thấy thiều-quang, nên xin chúc anh em được ơn-phước mới-lạ mỗi ngày của năm mới đã đến. Không phải là chúc suông những hạnh-phước khó thực-hiện, nhưng là cố mời anh em nhận-lãnh những ân-tứ dồi-dào sẵn có trong Đức Chúa Jê-sus-Christ.

«Chúa xuân về, diễm tươi-vui cảnh-vật,
«Hội-Thánh chung nhuần-thắm mạch thiêng-
liêng.

«Này ơn, này phước, này quyền dư-dật!
«Đầy linh-hồn vang-dội khúc thần-tiên.»

«Tăng phước, tăng thọ!»

TRÁNH họa, tìm phước là thiên-tánh của người đời, bao nhiêu cuộc vật-lộn xưa nay cũng chỉ cốt theo ý ấy. Nhưng lòng người như biển không bờ bến, còn hạnh-phước trên đời thì có chừng-hạn hoặc không bền-chặt, cho nên ai nấy cứ tìm-tòi, khao-khát cái hạnh-phước cao-siêu không

một áng mây mờ che - phủ. Muốn hưởng phước vô-tận, trong mình phải có nguồn phước vô-tận, là Đức Chúa Jê-sus-Christ. Tin-dồ thất-bại, lo-phiền, thở-than, nguội-lạnh, yếu-đuối chẳng qua vì để Bồn-Ngã ngự ngôi cao-cả trong linh-hồn, chớ chưa chịu dâng ngôi ấy cho Chúa. Nếu ta nhận-biết mình bất-lực, tình-nguyện trao bánh lái cho Đấng chẵn chẵn nhơn-lành, thì «sự sống dư-dật» (Gi. 10 : 10) của Ngài như dòng sông cuộn-cuộn, sẽ cuốn hết cạn-bã hồ-nghi, lưỡng-lự, rầu-rĩ, căm-hờn, mà cho ta «an-nghỉ nơi đồng cỏ xanh-tươi,... mé nước bình-tịnh» (Thi 23 : 2). Trong dịp tân-xuân, anh em sẽ đáp thế nào khi nghe Chúa phán rằng : «Này, Ta đứng ngoài cửa mà gõ ; nếu ai nghe tiếng Ta mà mở cửa cho, thì Ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với Ta» (Khải 3 : 20) ?

«Nhứt bản vạn lợi!»

CÂU chúc trên đây thật chẳng có ý-nghĩa gì trong buổi kinh-tế khủng-hoảng này. Cuộc thông-thương đình-trệ, tiền-bạc hao-hụt, nhiều công-ty khánh-tận, dân thất-nghiệp nhan-nhãn. Trong cõi vật-chất bây giờ cầu nhứt bản nhứt lợi thì khó, nhưng trong cõi thiêng-liêng cầu nhứt bản vạn lợi lại dễ. «Có bột mới gột nên hồ,» muốn

đi buôn kiếm lời trước phải có vốn. Tin-Lành vinh-hiến, quyền-năng là vốn Chúa giao cho ta để nhờ Thánh-Linh vừa-giúp mà sanh lợi bằng vô-số linh-hồn bất-tử. Đấng xưa kia khiến Phi-e-rơ giảng một bài được ba ngàn người hối-cải, nay cũng có ý và có thể khiến chính anh, chính chị gây nên sự nghiệp vĩ-dại ấy. Quyền-phép thiên-thượng vẫn sẵn tỏ ra, huyết báu Đấng Christ vẫn có linh-nghiệm, Đức Chúa Trời vẫn sống, nhưng, than ôi, biết bao tín-đồ nỗ-giơ tay cản Chúa vì «giấu ta-làng của Chúa ở dưới đất» (Ma 25 : 25), tức là để thế-gian, danh-lợi, xác-thịt, tội-lỗi che khuất Tin-Lành rực-rỡ! Trong dịp tân-xuân, ta hãy rờ lòng tự hỏi: «Tôi có ngăn-trở Cứu-Chúa, và đem tâm-lực, tiền-của, thì-giờ giúp cho nước quỷ Sa-tan được lợi thêm vô-số linh-hồn hư-mất chăng?»

«Cưới vợ, lấy chồng, sanh con!»

KIA, lúc tân-xuân hai con chim đậu trên cành liễu vui-vẻ hát mừng, hoặc vỗ cánh tung trời tìm nơi đóng ồ! Cái cảnh-tượng trẻ-trung, sáng-sủa, trong-sạch ấy làm cho chúng tôi phải bật tiếng chúc mừng anh em chị em thanh-niên trong Hội-Thánh năm nay sẽ có bạn đồng-tâm và được bay-liệng trên cõi trời thanh đạo-nghĩa. Vì gia-đình đạo-đức của tín-đồ chẳng những đảm-bảo tương-lai Hội-Thánh, song cũng làm hình-bóng về tín-đồ đối với Đấng Christ. Sứ-đồ Phao-lô nói rằng: «Tôi đã gả anh em cho một chồng mà thôi, dâng anh em như người trinh-nữ tinh-sạch cho Đấng Christ» (II Cô 11 : 2). Địa-vị cao-quí thay! Đặc-quyền vinh-hiến thay! Chúng ta còn dám lê-la trong vật-dục đến nỗi bần áo công-bình, vấy lòng trinh-bạch chăng? Quyết không! Phải thông-công tha-thiết với Đấng Christ ở nơi cô-tịch để nhận lấy sự sống mạnh-mẽ mà sanh con-cái thiêng-liêng cho Ngài. Một gia-đình toàn người đau-ốm, rên-la thì có vui gì; nhưng nếu ai nấy mạnh-

khỏe, tươi-cười, làm-lụng, hòa-thuận, lại thêm đàn con ngây-thơ, ngộ-nghĩnh nô-đùa, thế mới là bức tranh thần-tiên tuyệt-xảo. Cũng một lẽ ấy, Hội-Thánh mất mối thông-công với Đấng Christ thì nguội-lạnh, ồm-o, buồn-tẻ; nhưng nếu luôn luôn thông-công sanh-động với Ngài, ắt chẳng ai đủ lời mô-tả mạch phước thiêng-liêng cuộn-cuộn gây thành cảnh tân-xuân vĩnh-viễn.

«Thăng quan, tiến chức!»

HOẶC dùng phương-pháp chánh-đáng, hoặc theo đường-lối dè-tiện, người ta hăm-hở leo thang danh-lợi, leo được một nấc lại muốn leo nấc khác; cứ như vậy mãi thành-thử đời người lo một cuộc tranh-giành, vật-lộn triền-miên. Nhưng chúng ta là tín-đồ, phải lắng tai nghe và hết lòng theo sứ-mạng thiên-thượng: «Hãy ham-mến các sự ở trên trời, đừng ham-mến các sự ở dưới đất» (Cô-lô-se 3 : 2). Ta chỉ tìm được bông hường không gai ở trong vườn tin-kính, thương-yêu và hầu việc Chúa. Phàm-tước, chức-phận của ta đâu?—Con-cái của Đức Chúa Trời, kẻ đồng kế-tự với Đấng Christ, công-dân nước thiên-đàng, vợ mới của Đức Chúa Jê-sus, khâm-sai của Tin-Lành vinh-hiến, thầy tế-lễ trong đền thánh. Ta còn muốn chi nữa? Ta còn thêm-muốn «vỏ đậu» của thế-gian ư? Ôi! Nào mấy ai nhìn-biết địa-vị cao-quí của mình, cư-xử xứng-đáng với địa-vị ấy để một mai Cứu-Chúa tái-lâm, sẽ được nghe Ngài tươi-cười phán rằng: «Vi người trung-tín trong sự nhỏ-mọn, người sẽ được cai-trị mười thành» (Lu 19 : 17)?

Năm mới! Xuân về! Bồn-báo xin kính tặng anh em câu Kinh-Thánh này làm khẩu-hiệu: «Tôi cứ làm một điều: Quên lưng sự ở đằng sau mà bươn theo sự ở đằng trước, tôi nhắm mục-đích mà chạy để giựt giải về sự kêu-gọi trên trời của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jê-sus-Christ» (Phil. 3 : 14). —T. K. B.



THỬ-THÁCH ĐỨC-TIN

F. AUDÉTAT, GIÁO-SĨ HỘI ANH-EM, SONG KHÔNG, AI-LAO

(Giảng ngày 28 Octobre 1931, tại Hội-đồng Bắc-hạt nhóm ở Nam-định)

SÁNG bữa qua chúng ta đã xét rằng Kinh-Thánh chơn-thật và lời hứa vững-chắc. Ai tin-cậy Chúa thì được phước lành. Bữa nay ta cứ kê-cứu đời Áp-ra-ham. Xin đọc Sáng-thế Ký 12: 8-20, Sứ-đồ 7: 4 và I Phi-e-rơ 1: 3-7.

Ta đã nghe về Áp-ra-ham tin-cậy và vâng lời Đức Chúa Trời. «Không có đức-tin, thì chẳng hề có thể nào ở cho đẹp ý Ngài» (Hê 11: 6).

«Phàm làm điều chi không bởi đức-tin thì đều đó là tội-lỗi» (Rô-ma 14: 23). Tin là tiếp-nhận lời Đức Chúa Trời, chẳng chút thêm-bớt, và vâng-giữ lời ấy. Sứ-đồ Phi-e-rơ nói rằng đức-tin quý hơn vàng. Vậy đức-tin cũng cần chịu thử lửa như vàng; bằng chẳng, nó không được tinh-ròng.

Gia-cơ nói đến đức-tin chết (Gia-cơ 2: 17), tức là đức-tin không bền-vững và không chịu nổi lửa thử-rèn. Bởi đó có kẻ chẳng bền-đỡ trong đức-tin. Ta thấy đức-tin chơn-thật phải chịu lửa thử-rèn.

1. Đức tin của Áp-ra-ham bị thử-thách trong gia-đình.—Áp-ra-ham lập-tức bị thử đức-tin. Khi vâng lời Đức Chúa Trời mà ra khỏi nhà, ông chắc bị họ hàng chê-cười rằng: «Người điên rồi; có sao bỏ nước Canh-đê văn-minh, thanh-vượng mà đến ở nơi mình

không biết?» Chắc cụ thân-sinh ông hết sức giữ ông lại. Nhưng Áp-ra-ham cứ đi vì biết rằng vâng lời Đức Chúa Trời quý hơn vàng lời người ta. Cụ thấy mình can-gián vô-hiệu, bèn nói: «Thôi, tao đi với mày.» Nhưng chẳng bao lâu cụ thấy đường xa quá, khó nổi đi hết, nên dừng lại ở Cha-ran. Vậy, cha ngăn-trở con hết lòng vâng lời Đức

Chúa Trời. Họ dừng lại nửa đường chờ đến khi Đức Chúa Trời phải can-thiệp, phải phạt cha chết, ngõ hầu con có thể vâng lời trọn-vẹn.

Đức-tin ta trước nhưt bị thử-thách trong gia-đình. Ta không chịu thờ hình-tượng nữa, liền bị cả nhà chống-ngịch. Nếu thật lòng tin Chúa, ắt ta

sẽ đứng vững và bởi đó kéo cả nhà đến cùng Ngài. Nhưng buồn thay, có tín-dồ trở lại thờ hình-tượng! Lắm bạn thanh-niên được kêu-gọi hầu việc Chúa, bèn bị gia-quyến ngăn-trở. Tôi biết một chàng thiếu-niên được kêu-gọi đi giảng đạo; chàng đã có vị-hôn-thê, nên làm phép cưới rồi cứ ở nhà. Song một năm sau, vợ chết; Đức Chúa Trời yên-ủi chàng và lại khuyên đi rao-truyền Tin-Lành. Chàng lập-tức vâng theo và được nếm-trải của cuộc đời chứa-chan hạnh-phước.

Hai mươi lăm năm sống giản-dị giữa dân Lào, ông F. Audétat chỉ nhắm mục-dịch đồn rộng ơn cứu-rỗi và đã thỏa lòng thấy chức-vụ mình được kết-quả mỹ-mãn. Ông đã dịch và in cả bộ Kinh-Thánh ra tiếng Lào, lại vẫn trông-chờ Cứu-Chúa tái-lâm. Ngót 60 tuổi đầu mới được một trai tên là Daniel, ông sắp tạm-biệt quê-hương thứ hai, cùng gia-quyến về nghỉ bên Thụy-sĩ. Bốn-báo ước-ao Chúa sẽ dẫn-dắt ông trở về Ai-lao để cứ theo-đuổi chức-vụ cao-quí trước mặt Chúa.

2. Đức - tin của Áp - ra - ham bị thử - thách tại Bê - tên.—Cha già đã chết, Áp-ra-ham vào đất Ca-na-an và đi tới Bê-tên; Bê-tên nghĩa là «nhà Đức Chúa Trời.» Tại Bê-tên, Áp-ra-ham dựng bàn-thờ để phụng-sự Đức Chúa Trời, chớ không xây nhà-cửa. Bàn-thờ làm hình-bóng về sự thông-công với Đức Chúa Trời, vì là nơi thờ-phượng và cầu-nguyện Ngài. Trong đất Ca-na-an, Áp-ra-ham xây bàn-thờ cho Đức Chúa Trời và chỉ dựng trại cho gia-quyến ở. Bàn-thờ làm chứng về Chúa. Kinh-Thánh chép rằng dân Ca-na-an ở chung-quanh ông chìm-dắm trong vòng thờ-lạy hình-tượng. Họ có thói-tục xấu-xa, cong-queo. Áp-ra-ham ở giữa họ thì khó chịu lắm, thật cũng là một sự thử-thách nặng-nề. Ta thường nghe có tin-dồ nói rằng: «Nếu ở nơi khác, tôi sẽ hầu việc Chúa dễ hơn.» Nhưng ta thấy Áp-ra-ham dựng bàn-thờ ở giữa vòng người Ca-na-an; ông không làm như họ. Đức Chúa Jêsus cũng vậy: Ngài giao-thông, ăn-uống với tội-nhơn, song không cư-xử như họ. Ngài ở giữa họ nhưng biệt riêng khỏi họ về phần đạo-đức. Ta cũng vậy; thập-tự-giá của Đấng Christ phân-rẽ ta với đời này: «...Bởi thập-tự-giá ấy, thế-gian đối với tôi đã bị đóng đinh, và tôi đối với thế-gian cũng vậy» (Ga 6: 14).

Ta có thoát khỏi các lẽ-thói của người đời, mới có thể làm chứng về đạo cho họ. Dân Ca-na-an chỉ thấy bàn-thờ, chớ không thấy hình-tượng. Tin-dồ hằng cầu-nguyện và thông-công với Đức Chúa Trời, thì làm chứng về Ngài cho người đời. Ai cũng có thể được một «Bê-tên.» Bê-tên thuộc về miền nhà-quê. Ta thông-công với Đức Chúa Trời ở nơi thôn-quê cô-lịch dễ hơn tại chốn thành-thị ồn-ào. Nhưng Đức Chúa Trời cũng muốn có kẻ làm chứng cho Ngài ở tỉnh-thành. Dầu ở nơi phồn-hoa đô-hội, tin-dồ cũng phải có một nơi tĩnh-mạc để thông-công với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus phán

rằng: «Khi người cầu-nguyện, hãy vào phòng riêng, đóng cửa lại, rồi cầu-nguyện Cha người ở nơi kín-nhiệm đó» (Ma 6: 6). Làm vậy để tránh sự ồn-ào. Ở chốn thành-thị hoặc ở nhà đông con, thì khó cầu-nguyện, nhưng sự cầu-nguyện rất quan-trọng, không nên bỏ qua. Tin-dồ cũng phải đọc Kinh-Thánh ở nơi tĩnh-mạc.

3. Đức-tin của Áp-ra-ham bị thử-thách trong xứ Ê-díp-tô.—Bê-tên là địa-vị Đức Chúa Jêsus ban cho ta vì Ngài phán rằng: «Hãy cứ ở trong Ta» (Giăng 15: 4). Ra khỏi đó thì phạm tội liền. Cõi Áp-ra-ham: Ông bỏ Bê-tên, đi đến phương nam và mắc nạn đói-kém. Bỏ Bê-tên thì đói thiêng-liêng. Nếu không tìm được sự vui-mừng trong Đức Chúa Trời, hẳn sẽ bỏ và khinh Bê-tên, đi tìm những điều ích-lợi của khoa-học, triết-học. Áp-ra-ham đáng phải về Bê-tên. Nhưng vừa khi thấy đói, ông lập-tức nghĩ đến xứ Ê-díp-tô. Ông nghe nói nơi ấy phong-phú, bèn định đi đến. Lạ quá, ông vào xứ Ê-díp-tô để tìm điều Đức Chúa Trời có thể ban cho mình tại Bê-tên! Hỡi anh em, chớ lén vào thế-gian để tìm điều sẵn có trong Đức Chúa Trời.

Gần tới xứ Ê-díp-tô, Áp-ra-ham sanh ra lo-ngại và nói với vợ rằng: «Này, ta biết người là một người đôn-bà đẹp. Gặp khi nào dân Ê-díp-tô thấy người, họ sẽ nói rằng: Ấy là vợ hẳn đó; họ sẽ giết ta, nhưng để cho người sống. Ta xin hãy xưng người là em gái ta, hầu cho sẽ vì người mà ta được trọng-đãi và giữ toàn mạng ta» (Sáng 12: 11-13). Ông mất sự bình-an, sự vui-vẻ, sự thông-công với Đức Chúa Trời, và sanh ra sợ-sệt. Ông đến xứ Ê-díp-tô để giữ vẹn mạng sống, nhưng lại sợ chết. Sợ sự chết và sợ người ta là dấu-hiệu của tội-lỗi. Không phạm tội thì không sợ ai. Trước khi sa-ngã, A-dam và È-va không sợ gì; vừa khi phạm tội, họ liền sợ-hãi và trốn-tránh. Cứ đi đường Đức Chúa Trời thì chẳng sợ chi; còn đi theo đường riêng thì đáng sợ.

Mỗi lo-sợ làm cho Áp-ra-ham phạm tội thêm vì vợ chồng hiệp ý nói dối để cứu mạng.

Tân-ước cũng chép truyện hai vợ chồng kia—A-na-nia và Sa-phi-ra—hiệp nhau nói dối nên bị Đức Chúa Trời giết chết (coi Sứ-đồ 5: 1-11). Truyện này tỏ ra Đức Chúa Trời ghét tánh nói dối dường nào. Tánh ấy do ma-quỉ mà ra vì Đức Chúa Jê-sus phán rằng nó là «cha sự nói dối» (Giăng 8: 44). Đức Chúa Trời ghét tánh nói dối của Áp-ra-ham, của vợ chồng A-na-nia và nhứt là của tín-đồ. Nếu Đức Chúa Trời giết mọi tín-đồ nói dối, thì không còn tín-đồ nữa. Người không được tái-sanh vì tư-lợi mà nói dối luôn. Nhưng tín-đồ phải chừa nói dối. Buồn thay, có tín-đồ quen nói dối đến nỗi không còn biết mình nói dối! Đức Thánh-Linh ban cho ta tánh ngay-thẳng, thật-thà; ta phải cư-xử theo tánh ấy. Tín-đồ phải cố cầm-giữ lời dối-trá mỗi khi nó muốn ra khỏi miệng mình. Phải trừ-bỏ tội dối-trá, công-queo khỏi Hội-Thánh. Có tín-đồ không dám hút thuốc trước mặt mục-sư thầy giảng, nhưng hút ở nơi kín-nhiệm, trước mặt Đức Chúa Trời.

Nầy, vợ chồng Áp-ra-ham vào xứ Ê-díp-tô và tội nói dối được trọn. Trong xứ Ê-díp-tô, Sa-ra chối chồng nên được sung-sướng, được ngợi-khen. Có tín-đồ bạo gan chối chồng thiêng-liêng bởi cách ăn nết ở không xứng-đáng ngõ hầu được vinh-hiến nơi thế-gian. Tội nói dối có ít nhiều công-hiệu trong xứ Ê-díp-tô: Áp-ra-ham được nhiều súc-vật và tòi-tớ. Có khi tín-đồ bị của-cải xứ Ê-díp-tô cám-dỗ. Tòi-tớ Đức Chúa Trời bị chê-bai hơn là được khen-ngợi. Họ không nên làm giàu. Thế-gian đem danh-lợi biểu họ. Việc này đã xảy đến cho Áp-ra-ham nhưng không còn lâu. Trong xứ Ê-díp-tô, Áp-ra-ham quên Đức Chúa Trời vì tại đó không có bàn-thờ như ở đất Ca-na-an.

Đáng lẽ Đức Chúa Trời đi trước và Áp-ra-ham theo sau. Nhưng trong xứ

Ê-díp-tô, Áp-ra-ham đi trước Đức Chúa Trời. Tín-đồ vừa mục ắt để Đức Chúa Trời đi trước mình. Nếu tẻ-tách khỏi đường chánh, ta bèn để Đức Chúa Trời đi sau. Song Đức Chúa Jê-sus là Người chăn hiền-lành đi tìm chiên lạc. Đức Chúa Trời đến xứ Ê-díp-tô tìm Áp-ra-ham vì nguy thay, Sa-ra sửa-soạn làm hoàng-hậu và Áp-ra-ham đã nên giàu-có! Đức Chúa Trời phải can-thiệp bằng một cơn đoán-xét để giải-cứu tòi-tớ Ngài. Ngài phạt Pha-ra-ôn và nhà người. Trong xứ Ê-díp-tô, Áp-ra-ham không làm nguồn phước, nhưng làm nguồn họa. Tín-đồ hiệp với thế-gian thì không làm nguồn phước được. Ta lầm tưởng mình phải hiệp với đời để cứu đời. Hãy nhớ rằng ta phân-rẽ với đời bao nhiêu, thì cứu được đời bấy nhiêu. Nếu hiệp với đời, ắt chỉ gây cho đời bị hình-phạt. Trái lại, nếu phân-rẽ với đời, thì làm cho đời được phước.

Còn một điều quan-trọng, là Pha-ra-ôn quở-trách Áp-ra-ham. Tội-nghiệp, một người ngoại-đạo quở-trách tòi-tớ Đức Chúa Trời. Nhưng Áp-ra-ham cần bị hồ-thẹn, bị hạ xuống ngõ hầu trở lại con đường chánh-đáng và bởi đó lại được phước. Về phần ta cũng vậy.

Kết-luận.—Lời dạy-dỗ thiết-yếu của bài giảng này là tín-đồ phải có một Bê-tên, phải bằng lòng ở đó mà ăn ma-na, gạo rang và chiên quay của Đức Chúa Trời dùng nuôi mình. Chớ ưa-thích cao-lương mỹ-vị trong cung-điện Pha-ra-ôn. Đóng trại gần Bê-tên còn vững chắc hơn ở cung-điện Pha-ra-ôn. Nguyên Đức Chúa Trời thúc-giục chúng ta nắm mọi lời Ngài hứa và tìm sự giao-thông với Ngài!

LÊN TIẾNG ĐỒN ĐẠO

PHỤ-TRƯỞNG Thánh - Kinh Bảo chuyên đăng các bài giảng ngắn chừng 1.200 tiếng cốt chỉ rõ đường cứu-rỗi cho người chưa tin Chúa. Xin anh em viết bài gửi về giúp-dỡ, chúng tôi sẽ lựa đăng. Đa-tạ!—T. K. B.



Tin mừng.—Ngài Nam-Phương Hoàng-hậu đã sanh Hoàng-thái-tử ngày 4 Janvier 1936 tại điện Kiến-trung. Hoàng-Thượng mệnh-danh Hoàng-thái-tử là Bảo-Long. Bồn-báo xin kính mừng Hoàng-Thượng và Hoàng-hậu.—*T. K. B.*

NAM-KỶ

Công-việc của Lưu-hành Tuyên-đạo Ban kể từ Juillet đến Décembre 1935.—Cám ơn Chúa, trong sáu tháng nay Ban chúng tôi làm việc tại Long-mỹ, Vĩnh-phú, Xẻo-chích, Phước-long, Ông-bái, Xã-thoàn, Phó-xinh, Cạnh-đền, Chắc-băng, Ranh-hạt, Trèm-trèm, Cán-gáo, Cái-sắng, Tân-bằng, Cái-bác, Rạch-sỏi, và tại 32 ngọn rạch từ Kim-qui đến Thử-nhứt. Chạy hết 322 lít nước xăng, 25 lít dầu M. C. C., 10 lít dầu Mobiloil, cả thảy là 76\$27. Bán được 3.900 sách Tin-Lành, 2.500 sách của Phước-âm Ấn-quán và 10 cuốn Tân-Cựu-Ước. Giảng được 117 đêm, có 16.400 người đến nghe, và 63 người tin theo Chúa. Nhiều chỗ có đông tin-đồ như Ngã-năm, Phước-long, Ông-bái, Trèm-trèm, Ngã-ba-đình, Sóc-soài, Vị-thanh, nên cần phải mở Hội-Thánh, xin quý ông bà nhớ cầu-nguyện hầu cho danh Chúa được còn tại đó đời đời. Hơn 5 năm Ban Truyền-đạo đã giảng xong mọi chỗ trong hạt Rạch-giá; chúng tôi rất ước-ao Chúa đưa-đầy chiếc Tin-Lành từ hạt này đi hạt khác.

Chiếc Tin-Lành đã hư nhiều chỗ, cần phải sửa lại, xin quý ông bà rộng lòng giúp cho đủ tiền sửa ngay, bằng chẳng thì trong vài năm nữa phải bỏ, thật là uổng lắm. Xin cảm ơn trước!—*Huỳnh-văn-Ngà.*

An-thái-đông.—Cám ơn Chúa, gia-đình chúng tôi tin Chúa đã lâu, được Chúa ban ơn nhiều. Trải qua một thời-gian bà thân chúng tôi yếu-đuối vì mang bệnh ho rất nguy-hiêm. Nay bà ăn-năn trở về cùng Đức Chúa Trời một cách quyết-định, ít ngày sau bà qua đời về cùng Chúa Jêsus một cách bình-yên. Thật vì tình yêu-

thương trong Đức Chúa Jêsus-Christ, nên có qui Hội-Thánh và ông truyền-đạo đến giúp-đỡ và chia buồn cùng chúng tôi. Chúng tôi xin có đôi lời thành-thực cảm ơn Chúa và quý-hội.—*Lương-văn-Dẫn.*

Cần-thơ.—Về bệnh của tôi, thầy thuốc bảo tôi phải nghỉ chừng 6 tháng mới bình-phục được, song lạ thay, Chúa cho tôi nghỉ có một tháng mà tôi đã mạnh rồi! Thật nhờ lời cầu-nguyện của các quý-hội mà Chúa chữa cho tôi lành bệnh, chớ tôi thật chẳng hề uống một giọt thuốc nào. Ngợi-khen tài Cứu-Chúa rất lạ! Tôi xin trân-trọng cảm ơn các quý-hội đã hết lòng cầu-nguyện Chúa cho tôi.—*Kiều-công-Thảo.*

Cà-mâu.—Ngày 20 Décembre 1935 em Lê-mẫn-Khiết, con của ông Lê-trung-Hằng, tư-hóa bần-hội, 6 tuổi, đã về với Chúa. Tôi xin thay mặt Hội-Thánh có lời chia buồn cùng ông bà Lê-trung-Hằng và cầu-xin Chúa yên-ủi ông bà trong cơn buồn-bực.—*Nguyễn-văn-Sáng.*

Xin chú-ý.—Quý ông bà yêu-dấu trong Đấng Christ có gởi thơ-từ chi cho tôi, xin đừng đề Nguyễn-ngọc-Sáng, nhưng xin đề Nguyễn-văn-Sáng cho đúng giấy căn-cước của tôi. Cảm ơn.—*Nguyễn-văn-Sáng.*

Bến-tre.—Đang khi có đông tin-đồ nhóm lại thờ-phượng Chúa trong ngày Noël, thì bà tin-đồ Hồ-thị-Đồng đứng dậy làm chứng rằng đã mấy năm bị đau bụng máu kịch-liệt, hết sức nhờ thuốc tây thuốc ta mà bệnh vẫn còn. Bà bèn nhứt-định chỉ nhờ-cậy Chúa. Chúa khiến bà ăn thịt con rắn nước thì bệnh khỏi ngay. Tổ lòng cảm ơn, bà dâng cho Chúa 2\$00 để giúp chi-phí trong Hội-Thánh. A-lê-lu-gia!—*Phan-văn-Hiệu.*

Thom.—Tôi thiếu một số nợ 18\$00 của ông Trần-Hiền hồi chưa tin Chúa. Từ khi tôi trở lại cùng Chúa, tuy rất muốn trang-trải cho xong, nhưng ở vào tình-cảnh của tôi thì chưa có thể trả ngay được. Mới đây, ông chủ nợ ấy sai người đến đòi tôi. Tôi liền cầu-nguyện Chúa

mà đến nhà ông tỏ sự nghèo-lúng của tôi, thì ông lấy lòng yêu-thương nói rằng: «Thôi, tôi xin cho đứt anh.» Vậy, trước cám ơn Chúa, sau xin cám ơn lòng nhơn-từ bác-ái của ông Trần-Hiền.— *Bùi-văn-Chọn.*

Bình-long.— Trãi qua một thời-gian khá lâu, chúng tôi không có nơi nhóm-họp thờ-phượng Chúa, nên phải nhóm tạm tại nhà ông chấp-sự Cang mà cầu-nguyện. Chúa trả lời cầu-xin của chúng tôi, nên Ngài thúc-giục các anh em, kẻ công người của, cất được một đền-thờ Chúa tốt-đẹp hơn trước. Chúng tôi cũng xin cám ơn hai nhà từ-thiện gởi giúp bốn-hội mỗi người 5\$00 để chung lo xây-cất nhà Chúa.

Xin quý ông bà nhớ cầu-nguyện cho năm tới này bốn-hội cất được tư-thất, và có đủ tiền để được tự-lập tự-tri, vì hội này mới sáp-nhập vào hội Long-xuyên.— *Thái-văn-nghĩa.*

Thủ-dầu-một, Bến-cát.— Các anh em trong Hội-Thánh Thủ dầu-một vừa thấy rõ sự khuyết-diểm của mình về sự không lo đến linh-hồn người ngoại. Được Đức Thánh-Linh thúc-giục, phần đông anh em bán-tính mở thêm nhà giảng nhánh ở Tân-khánh, cách Thủ-dầu-một 9 cây số, cốt để giảng đạo cho người ngoại ở đó. Xin các quý-hội nhớ cầu-nguyện cho vấn-đề này được thành-tựu, hầu danh-Đài được đồn rộng chẳng những ở Tân-khánh mà cũng ở Lái-thiên, Búng, Chánh-lưu và Phước-hòa nữa.

Ở Bến-cát, ngày 23 Novembre 1935, vợ ông thơ-ký Huệ đã từ-biệt cõi đời đau-đớn mà về an-nghỉ trong nước Chúa. Ông Huệ rất buồn-thảm vì phải từ-giã người yêu-quí, nhưng ông còn yêu-thương việc Chúa bội phần, nên đem dâng cho Chúa một cái ghế vuông mặt gạch giá đáng 5\$00 và cái đồng-hồ reo giá đáng 4\$00.

Ngày 24, 25 Décembre 1935, bốn-hội làm lễ mừng Chúa giáng-sanh rất là long-trọng. Tin-đồ nhóm lại rất đông-đúc. Có 3 linh-hồn tiếp-nhận Cứu-Chúa Jê-sus-Christ. A-lê-lu-gia!

Xin các quý-hội nhớ cầu-nguyện cho hai hội và cho chúng tôi có đủ ơn mà hầu việc Chúa.— *Nguyễn-văn-Còn.*

BẮC-KỲ

Hà-nội.— Đến 1^{er} Février ở Hà-nội bắt

đầu mở lớp học Kinh-Thánh mới do bà Homer-Dixon quản-đốc. Các anh em muốn học-tập Lời Chúa để tấn-tới trong đời thiêng-liêng thì: 1) phải có mục-sư ở chi-hội-mình giới-thiệu; 2) phải có Kinh-Thánh và thuộc mục-lục Kinh-Thánh 3) phải có đủ lương-thực trong khi tòng-học. Có thể ăn-ở trong trường nhưng cứ đầu tháng phải trả tiền trước cho bà giám-thị 3\$00. Bằng không, có thể mang gạo và thức ăn nhờ bà giúp-đỡ cũng được. Hạn học độ ba tháng.— *T. K. B.*

AI-TÍN

Ngày 17 Janvier 1936, ông Bùi-văn-Hựu, mới làm phó-quản-lý nhà in Hội Tin-Lành Đông-Pháp ở Hà-nội, đã từ-giã cõi đời hoạt-động mà về yên-nghỉ trong nước vinh-hiến của Đức Chúa Trời. Ông hưởng-thọ 47 tuổi, bấy lâu trung-thành giữ đạo, tánh-tình vui-vẻ, khoan-hòa, nên để lại mối thương-tiếc cho bao người yêu-dấu.

Bốn-báo đồng-nhơn cùng Hội-Thánh Hà-nội xin kính viếng ông và thành-thực chia buồn cùng tang-quyển.— *T. K. B.*

Cầm - phả Mine.— Trãi qua năm 1935, chúng tôi gặp nhiều cơn thử-thách: nào bị tai-nạn trong lúc làm việc, nào bị ốm-đau, nào bị bắt-bớ, bị người đời gièm-pha, ghen-ghét, nhứt là vừa rồi có mấy kẻ bỏ thơ nặc-danh để phao-vu, hãm-hại, làm cho chúng tôi bị đòi-hỏi gắt-gao. Nhưng cảm-tạ Chúa, Ngài là Đấng chẵn-giữ chúng tôi, nên chúng tôi được thoát khỏi mưu-kế của kẻ thù-nghịch, và trong cơn bắt-bớ, danh Chúa lại càng được tỏ ra và chúng tôi lại thấy Chúa ban phước nhiều hơn. A-lê-lu-gia! Ngợi-khen Chúa Toàn-năng!

Xin anh chị yêu - dấu nhớ cầu-nguyện cho chúng tôi đang khi ở giữa vòng hiểm-nghèo này. Đa-tạ!— *Đình-văn-Tài.*

TRUNG-KỲ

Cảm tấm thanh-tình.— Bà Nguyễn-hữu-Thành ở Tourane tuy ngọc-thể khiêm-an, song cũng cố-gắng cố-động giúp bốn-báo được 23 độc-giả. Bà lại không nhận hai số biểu, nên chúng tôi chỉ xin cám ơn tấm lòng nghĩa-hiệp của bà, và cầu-nguyện Chúa nâng-dỡ bà dậy để hầu việc Ngài.— *T. K. B.*

Trông-đợi ơn Chúa.—Xin anh em nhớ cầu-nguyện về những việc sau này thì tôi cảm ơn lắm:

Xin Chúa chữa cho vợ ông Mục-sư Dương-nhữ-Tiếp mau lành bệnh đau cổ, và bổ sức cho vì người yếu lắm. Xin Chúa chữa cho vợ tôi mau lành bệnh vì từ khi bị mỗ đến nay thì mất huyết nhiều và đau trong não hoại. Xin Chúa ban phước cho làng Thanh-quít tôi đủ tiền cất nhà giảng.—*Nguyễn-hữu-Thành.*

Dalat.—Ngày 5 Août 1935 Chúa đưa gia-quyển chúng tôi về Dalat mà hầu việc Ngài. Trong lúc ở đây chờ lệnh Triều-đình, ông Mục-sư Stebbins mỗi đêm dạy nghĩa sách Sứ-đồ; trong 15 đêm chúng tôi học Kinh-Thánh và cầu-nguyện. Chúa dùng dịp tốt này mà phục-hưng lòng chúng tôi. Ngài có kêu-gọi được 20 linh-hồn trở lại theo Ngài. Cũng có hơn 20 trẻ em được dâng cho Chúa.

Ngày 21 Novembre 1935 tôi được lệnh Quan-lớn Quản-đạo Hồ-quí-nhơn cho hay rằng việc tôi xin phép giảng đạo ở Dalat quý Khâm-sứ đại-thần đã y cho, và đã mông Đức Hoàng-Đế chuẩn-y rồi. Ngợi-khen Chúa!—*Phan-đình-Liệu.*

Dalat.—Nhơn dịp lễ Noël, chúng tôi có mời các ông Jackson, Trung, và Tấn đến giảng bố-đạo từ 24 đến 29 Décembre 1935. Kết-quả được 14 linh-hồn ăn-năn tội. Các tín-giáo ở khắp Đồng-nai thượng-tỉnh về nhóm, có tổ-chức tiểu-ban truyền-đạo, và cử bảy ông chấp-sự. Kỳ này làm phép báp-têm cho 21 người, cộng với 8 người kỳ trước là 29 người. Trong số này có ông Trần-văn-Tu muốn đi học Kinh-Thánh. Xin cầu-nguyện cho ý Chúa được nên.—*Ban Trị-sự.*

Djiring, Dalat.—Chúa mở đường cho chúng tôi lúc này dạy-dỗ người thượng-du được ơn hơn trước. Về phần tôi, nửa tháng phải ở Djiring, rồi hai tuần kia lại trở về Dalat. Tại Dalat chúng tôi chỉ dạy họ nửa tháng, kể đó phải cho họ về nhà lấy gạo, rồi trở ra học thêm vì Mẫu-hội không có tiền đủ để nuôi họ trọn tháng.

Từ 5 đến 8 Décembre 1935 các ông H. A. Jackson, Phan-đình-Liệu, Hà-Xol và tôi có đi giảng đạo lưu-hành tại tổng Định-văn. Trải qua ba ngày, chúng tôi đi thăm năm làng và làm chứng cho người

thuộc về mười ba làng vì có người trong tám làng khác tự lại chung-quanh chúng tôi để nghe cắt nghĩa đạo. Có hai người cầu-nguyện.

Đang khi tôi đi xuống Djiring vào hạ-tuần tháng Décembre 1935, ông Mục-sư H. A. Jackson và ông Hà-Xol cũng có lưu-hành trong tổng Lao-uan, làng Đan-gia và Tam-bou một vòng, và cũng được may-mắn lắm.

Xin các ông bà nhớ đến người Mọi mà cầu-nguyện và dâng tiền giúp cho việc rao-giảng Tin-Lành cho họ. Đa-tạ!—*Nguyễn-văn-Tâm.*

Phan-thiết.—Trong tháng Novembre 1935 tại Phan-thiết có xảy ra bệnh thổ-tả, nhiều em nhỏ bị thiệt mạng. Nhưng tạ ơn Chúa, hai đứa con của ông thơ-ký bôn-hội bị bệnh ấy mà nhờ Chúa chữa khỏi. Con tôi là Ông-văn-Thuận mới mười tháng, cũng bị bệnh ấy nặng lắm. Mất thụt, môi xanh, tay chơn lạnh ngắt. Đang lúc thập tử nhất sinh ấy, chúng tôi và anh em trong Hội-Thánh đồng lòng hiệp ý khẩn-thiết cầu-xin Chúa thì ơn cứu-chữa. Vui thay! Chúa có nhậm lời, nên con tôi được lành-mạnh, ăn chơi, thật là tài Cứu-Chúa rất lạ! Cảm-tạ ơn Ngài!

Bữa 8 Décembre 1935 có ông Lê-ngọc-Anh, kiểm-soát Thánh-thơ Công-hội, đến giảng. Anh em trong bôn-hội quyên giúp Hội ấy được 4\$50, cảm ơn Chúa! Nhơn dịp bôn-hội có mời ông giảng đạo bốn đêm, kết-quả được ba người ăn-năn tin Chúa. Trong ba người ấy có ông Trần-Hối nghiệm-a-phiện, xin chừa quí-hội cầu-nguyện Chúa cứu ông khỏi chứng ấy. Rất cảm ơn!—*Ông-văn-Trung.*

Thanh-hóa.—Trải qua năm 1935, Chúa có ban phước nhiều cho công-việc Ngài ở đây. Tuy phần tài-chánh của bôn-hội rất eo-hẹp, nhưng Chúa cũng giúp cho làm xong nhà thờ. Tính cả tiền mua đất và xây nhà gần 700\$00. Nay chỉ thiếu có mấy chục thôi. Có 10 người cầu-nguyện tin Chúa, và 5 người chịu phép báp-têm. Đời thiêng-liêng của anh em giáo-hữu cũng phấn-khởi hơn trước. Thật cảm ơn Chúa lắm.

Chúng tôi kính lời cảm ơn cụ Phú ở Hà-tĩnh, cụ Cửu ở Phủ-lý, Hội-Thánh Nam-định và Hội-Thánh Ninh-bình vì có giúp tiền xây nhà-thờ ở đây. Cầu xin Chúa cứ

ban phước cho quý-hội cùng quý cụ cách
dồi-dào. A-men.—*Lưu-văn-Ky*

Trường Kinh - Thánh Tourane.—
Đương khi thiếu-thốn học-phí, tôi chỉ lấy
Chúa làm nơi trông-cậy (Thi-thiên 66: 20).
Ngài có cảm-động lòng một ông tín-đồ giấu
tên gởi đến giúp tôi 5\$00. Vậy, tôi xin có
lời thành-thật, trước tạ ơn Chúa, sau xin
thâm-cảm nhà từ-thiện ân-danh ấy.—*Lê-
trung-Hậu.*

Quảng-ngãi.—Nhơn cảm-biết sự đau-
đớn trong cơn sanh-đẻ nặng-nề, Đức
Hoàng-Hậu tỏ lòng thương-xót hạng dân
nghèo khổ-sở, vừa rồi đã ân-thưởng cho
các nhà thương một số bạc để phân-phát
cho những người nằm nhà bảo-sản. Đồng-
thời bà Tám Chút vào nằm nhà thương;
bà sanh được một trai đầu lòng, lại được
ban cho 8\$00. Năm nay bà 30 tuổi, đã
được con lại được của, nên bà vui-mừng
lắm. Cũng một dịp may hiếm có ấy, bà Ba
Sư, sau khi sanh rồi, bị đau nặng, vào nằm
nhà thương song lo-lắng vì không tiền; bà
cứ lấy đức-tin cầu Cứu-Chúa Jêsus giúp-
đỡ, thì bà liền được đặc-ân lãnh 8\$00.
Thật Chúa là Đấng an-uỷ và dự-bị. A-lê-lu-
gia!—*Thay mặt ban Trị-sự: Nguyễn-lấn-
Vàng.*

AI-LAO

Vientiane.—Độ này công-việc Chúa ở
đây bắt đầu tiến-bộ. Sự nhóm lại đông
hơn trước nhiều. Có nhiều tín-đồ yếu-
đuối hoặc sa-ngã đã lần-lượt trở về thờ-
phượng Chúa.

Đầu tháng Décembre 1935, nhơn dịp ông
Hội-Trưởng D. I. Jeffrey đi thăm công-việc
Chúa, chúng tôi có mời ông giảng ba đêm,
kết-quả đời thiêng-liêng của tín-đồ được
lớn lên và có ba linh-hồn tin Cứu-Chúa.
Cũng trong kỳ đó có 9 người An-nam và
1 người Lào chịu phép báp-têm.

Tối thứ năm 12 Décembre, trước khi ông
D. I. Jeffrey trở về Nam-kỳ, Hội-Thánh
chúng tôi có nhóm hội-đồng thường-niên
để xếp-dặt công-việc Chúa và cử ban Trị-
sự. Mọi việc đều đã được hoàn-hảo.
Cám ơn Chúa!

Xin quý-hội nhớ cầu-nguyện cho bà Trần-
thị-Bình có đau bại và ông Trần-văn-Phúc
có lẳng trí, cho ông truyền-đạo và ban
Trị-sự mới được mặc lấy quyền-phép để
lo tròn trọng-trách của Chúa giao cho.
Đa-tạ!—*Thơ-ký: Trần-văn-Quân.*

TRONG, NGOÀI

(Trích các báo)

Trên tuần-dương-hạm *Houseton*, ông
Roosevelt, tổng-thống nước Mỹ, đã dạo
chơi trên mặt Thái-bình-dương ba tuần-lễ,
đến đâu cũng được tiếp-rước long-trọng.

◇ ◇ ◇

Bà *Joliot Curie*, con gái nhà hóa-học
Pierre Curie, đã phát-minh được quang-
tuyến nhơn-tạo. Các phòng hóa-học sẽ
có thể có thứ quang-tuyến này rất nhiều
cho các nhà y-học dùng chữa bệnh rất
tiện-lợi.

◇ ◇ ◇

Nước Mỹ đương lập đài kỷ-niệm bốn
ông-tổng-thống, là các ông *George Washing-
ton*, *Thomas Jefferson*, *Abraham Lincoln*
và *Theodore Roosevelt* (đương-kim).

◇ ◇ ◇

Ông *Kruyt*, người Nhựt, có trưng-dẫn
bằng-cớ chứng rằng môn thể-thao bóng
tròn khởi-nguyên ở Nhựt từ thế-kỷ thứ
tám.

◇ ◇ ◇

Theo bản thống-kế của chánh-phủ xứ
Pha-lê-tin, thì năm 1935 có 59.000 người
Giu-đa trở về tổ-quốc.

◇ ◇ ◇

Năm 1934 cả thế-giới tiêu vào khoản
binh-bị 7.600 triệu đồng Đông-dương, tính
đổ đồng mỗi người mất 4 đồng. Từ năm
1919 đến nay các nước Âu-châu đã ký 200
điều-ước để đảm-bảo cuộc hòa-bình. Mâu-
thuẫn quá!

◇ ◇ ◇

Người Nga mới chế được một thứ tàu
bò (xe *tank*) có thể bơi qua sông.

◇ ◇ ◇

Ông *Paul Bourget*, nhà văn-sĩ trứ-danh
bên Pháp, có chơn trong việc Hàn-lâm,
thưởng-thọ đệ-nhi-hạng bắc-đầu bội-tinh,
đã tạ-thế, hưởng-thọ 83 tuổi. Ông soạn
tới 50 cuốn sách, cốt ý phục-hưng đạo
Chúa.

◇ ◇ ◇

Số sách của Thánh-thơ Công-hội bán được ở Đông-dương

Xứ	1934	1935
Cao-mên	3.543	6.448
Nam-kỳ	47.443	51.358
Bắc-kỳ	12.498	29.227
Kho Hà-nội		7.587
Trung-kỳ	23.659	15.093
Cộng:	87.143	109.713



NƯỚC THIÊNNG = ĐÃ KHÁT =



ÔNG THÁNH TÀN-TẬT

TẤN-SĨ *Tauler*, truyền-đạo trứ-danh ở thành *Strasbourg* về thế-kỷ thứ 13, tuy được công-chúng hâm-mộ, tán-tụng, nhưng vẫn chưa được thỏa chí. Suốt hai năm ông thành-tâm cầu-khẩn Đức Chúa Trời sai người đến dạy cho mình biết chơn-lý của đạo Tin-Lành và đường hạnh-phước. Sau thời-gian ấy, bởi một phương-pháp mà ta khó biết, *Tauler* được lệnh đi đến tiền-đàng một nhà-thờ kia để gặp tay hướng-đạo thiên-liêng.

Ông bèn đến đó và chỉ gặp một người tàn-tật nghèo-khổ. Ông đoán chắc người dạy-dỗ ông chưa đến, nên cứ đợi mãi. Rồi ông nhớ lại Đức Chúa Trời hay dùng những người hèn-hạ hơn cả, nên mới nói với người tàn-tật rằng :

—Nè bạn, cầu Chúa cho bạn một ngày tốt !

—Tôi cảm ơn Chúa vì chưa gặp một ngày nào xấu.

Nghe người nghèo-khổ kia đáp như thế, *Tauler* lấy làm lạ lắm, bèn tiếp :

—Nè bạn, cầu Chúa cho bạn một cuộc đời sung-sướng.

—Tôi cảm ơn Chúa vì tôi không hề khổ-sở.

—Ừa, bạn nói gì vậy ?

—Đây này. Khi trời tạnh-ráo, đẹp-đẽ, tôi cảm ơn Chúa. Khi trời mưa, tôi cũng cảm ơn Ngài. Khi dư-dật, tôi cảm-tạ Ngài. Khi thiếu ăn, tôi cũng cảm-tạ Ngài. Ý-muốn của Đức Chúa Trời là ý-muốn của tôi, đều nào đẹp lòng Ngài cũng đẹp lòng tôi, thế thì tôi còn khổ-sở làm sao được nữa ?

—Nhưng ví thử Đức Chúa Jêsus quăng bạn xuống địa-ngục ?

—Bấy giờ tôi sẽ giơ tay Đức-tin nắm

lấy Nhơn-tánh thánh-khiết của Ngài, giơ tay Yêu-thương nắm lấy Thần-tánh tuyệt-diệu của Ngài. Đã liên-hiệp với Ngài như vậy, tôi bèn ép-buộc Ngài cùng xuống địa-ngục với tôi. Ở đây mà có Ngài còn hơn ở bất luận chỗ nào khác mà không có Ngài.

Nghe câu đáp cao-siêu như thế, *Tauler* kinh-ngạc khôn xiết, bèn hỏi rằng :

—Bạn là ai mà nói được như vậy ?

—Tôi là vua.

—Vua ! Nhưng nước của bạn ở đâu ?

—Ở trong lòng tôi. Đức Chúa Jêsus há chẳng phán rằng : «Nước Đức Chúa Trời ở trong các ngươi?» (Lu 17 : 21).

—Nhưng sao linh-hồn bạn đạt đến bậc ấy được ?

—Bởi cầu-nguyện, khiêm-nhường và hiệp một với Đức Chúa Trời.

—Bạn tìm được Đức Chúa Trời ấy ở đâu ?

—Ở chỗ tôi lìa mọi người và mọi vật.

Kể từ buổi trò-chuyện ấy nhà truyền-đạo trứ-danh bước vào một cuộc đời mới.—*La Bonne Revue*.



AI ĂN KHỎE BẰNG NHỆN?

ÔNG *John Lubbock* là một nhà thông-thái nước Anh. Ông có đăng bài thuật kết-quả sự xem-xét loài nhện.

Đã cân cẩn-thận nhiều con nhện trước và sau khi chúng ăn, ông *Lubbock* nói rằng :

—Nếu con nhện to bằng một người lớn, thì trong khoảng 24 giờ nó phải ăn hết hai con bò, mười ba con chiên, mười hai con heo và bốn thùng cá.

Như vậy, từ nay ta không nên nói : «Phường ma đói» nữa, nhưng nên nói : «Phường nhện đói.» Thế mới đúng hơn.—*L'Aube*.



Linh giới mở đường

Lịch-sử các nhà truyền-giáo trứ-danh



HUDSON TAYLOR

CHƯƠNG THỨ NHỨT

BƯỚC ĐẦU CỦA CHỨC-VỤ VÊ-VANG

(Tiếp theo)

MẤY năm sau, chàng *Hudson* cũng chẳng bớt lòng ham-mến nước Tàu, nhưng ý chàng ước-ao sống ở đất Tàu giảm đi nhiều. Chàng làm trong một nhà băng và ở giữa những người chỉ nói đến tôn-giáo vì có ý chế-nhạo. Chàng chẳng ngờ mình chịu ảnh-hưởng của mọi sự đó, đến nỗi đã xao-lãng đức-tin đơn-sơ mà mình có trong kỳ thơ-ấu. Chàng có vẻ sung-sướng, nhưng thực ra thì chàng chẳng sung-sướng chút nào. Chàng cảm-biết mập-mờ rằng mình mất một điều quý-báu, một điều rất tốt-đẹp đã làm cho đời mình được sáng-sủa kể từ trước đến nay.

Nhưng chẳng bao lâu chàng tìm lại được sự vui-mừng. Công-việc kế-toán làm yếu mắt chàng, nên chàng phải bỏ nhà ngân-hàng để về giúp-đỡ cha vốn là nhà hóa-học. Nhờ cha mẹ coi-sóc, chàng học-hành nhiều. Nhắm một ngày nghỉ, chàng buồn-rầu đi thơ-thần trong nhà. Trời u-ám, nên chẳng có gì dụ-dỗ chàng ra ngoài. Chàng trở-trọi một mình và phiền lòng. Bà thân chàng đã đi ở nhà bạn-hữu mấy ngày,

còn em chàng thì ở trong trường học.

Chàng vào thư-phòng của cha để tìm một cuốn sách. Nhưng các sách ở đó đều không hay lắm. Hầu hết là sách y-học, hóa-học và thần-học. Chàng đương đi ra, thì nhác thấy một ngăn chứa sách nhỏ luận về đạo, bèn nghĩ thầm rằng: «Có lẽ một vài thứ sách này hay lắm. Chắc có một truyện-tích và một bài giảng nối theo. Tôi sẽ đọc truyện-tích và bỏ qua bài giảng buồn-tẻ.»

Vậy, chàng lấy một cuốn sách và đọc.

Chính lúc đó, ở nơi cách xa chừng một trăm cây số, bà *Taylor* đứng dậy và

suy-nghĩ đến con trai. Bà biết rằng con đương trải qua một thời-kỳ hoài-nghi làm cho con lấy mọi sự làm bất-mãn. Trong lúc khó-khăn này, bà phải làm thế nào để dắt-dẫn và soi-bảo con? Bà lên lầu, vào phòng, đóng cửa lại và quì gối bên giường. Vậy, đương khi chàng thiếu-niên đọc sách, thì mẹ chàng cầu-nguyện và Đức Chúa Trời làm việc.

Chẳng mấy chốc chàng đọc hết truyện-tích và bắt đầu đọc bài giảng.



HUDSON TAYLOR (1832-1905)

Chính là cuốn sách khuyên người ta hồi-cải, nhan-đề là : «**Công-việc của Đấng Christ.**»

Trong thời-kỳ đó người ta cho rằng hồi-cải có nghĩa là «trở nên đứng-dẫn.» Này! Chàng *Hudson Taylor* không muốn trở nên đứng-dẫn. Nếu tôn-giáo không cho phép vui-cười đương khi sống ở đời, thì chàng không muốn hồi-cải. Nhưng quyển sách nhỏ đó nói về sự vui-mừng thật; nhờ sách đó, chàng cũng tìm được sự bình-an thật.

Suốt mấy giờ dai-dẳng, chàng ở trong thư-phòng mà suy-nghĩ. Chàng hiểu rằng tôn-giáo ban sự vui-mừng, chớ không muốn cho ai có vẻ mặt buồn-rầu, cau-có. Chàng cũng hiểu rằng Đức Chúa Trời muốn cho chúng ta sung-sướng, vui-vẻ, thỏa-mãn, và mỗi môn-đồ tốt của Đấng Christ đều có bồn-phận rải hạnh-phước ra.

Hudson Taylor nghe tiếng Đức Chúa Trời kêu-gọi như vậy đó. Đức Chúa Trời đã cứu chàng, nên chàng muốn đi giúp việc cứu-vớt kẻ khác.

Chàng thuật cho em gái, là cô *Amélie*, biết truyện ấy; cái đó đã hẳn. Chàng nói với cô rằng mình thành-linh hiểu-biết bồn-phận của một tín-đồ thật. Chàng cũng xin cô hứa rằng sẽ không nói gì cho mẹ biết về sự thay-đổi ấy, vì chàng muốn chính mình sẽ nói. Nhưng chàng không cần nói cho cha biết, vì ông lập-tức nhìn-nhận rằng cuộc đời của con mình đã chịu một ảnh-hưởng rất tốt-đẹp. Cặp mắt của *Hudson* đã mất hẳn vẻ lo-lắng, buồn-rầu; chàng có sự vui-vẻ và tánh tử-tế, là hai điều bày-tỏ chắc-chắn rằng chàng đã dâng mình trọn-vẹn cho một Chủ Cao-cả.

Chàng còn phải báo tin cho mẹ biết, nên cứ nóng lòng chờ-đợi ngày mẹ trở về. Mặt-mày bà sẽ vui-vẻ, tươi-tỉnh biết là dường nào! Rồi ngày ấy đến. Chàng nói rằng:

—Thưa má, có một sự thay-đổi tương khi má đi vắng.

Bà kinh-ngạc quá, bèn đáp rằng:

—Con ời, má biết rồi, má biết rồi. Con đã trở lại cùng Chúa.

Chàng nói lớn rằng:

—Ai nói cho má biết?

—Chính là Đức Chúa Trời.

Bấy giờ bà kể cho chàng biết rằng nhằm ngày chàng trở lại cùng Chúa, chính bà đã cầu-nguyện thế nào và đã đứng dậy, tin chắc rằng Chúa đã nhậm lời cầu-nguyện của mình.

Kể từ ngày đó *Hudson* không hề quên quyền-phép lạ-lùng của lời cầu-nguyện. Chàng cầu-nguyện, nên được đi đến nước Tàu. Chàng cầu-nguyện, nên Hội Truyền-giáo do chàng sáng-lập được phát-đạt; chàng cầu-nguyện, nên được Chúa sai nhiều giáo-sĩ khác đến. Nhưng bao giờ lời cầu-nguyện linh-nghiem ấy cũng đòi nhiều thì-giờ và sức-lực, cũng buộc chàng đánh liều mọi sự đương khi tin-cậy những lời hứa của Đức Chúa Trời.

Phải có can-dảm và đức-tin thì mới dám vượt biển đến nước Tàu. *Hudson Taylor* làm thế nào để được biết chắc rằng Đức Chúa Trời đã kêu-gọi mình đến nước xa lắc kia, là xứ mà chàng ham-mến đương khi còn thơ-ấu? Chàng nhứt-định thí-nghiem sự kêu-gọi ấy.

Tại *Hull*, là tỉnh nhỏ ở miền bờ biển nước Anh, chàng giúp việc người cậu, là bác-sĩ *Hardey*. Chàng sanh-hoạt rất mực cần-kiệm trong một khu dân nghèo của tỉnh đó. Ông này trả chàng một ít lương, nên chàng có thể trả tiền phòng ngủ, tiền cơm, và làm phước nữa. Chúa-nhứt nào, sau khi dự lễ thờ-phượng như lệ thường, chàng cũng đi về miền nhà-quê để theo ý mình mà tổ-chức những cuộc giảng đạo nho-nhỏ. (Còn tiếp)

NẾU anh em muốn người lân-cận biết Thánh-Linh Đấng Christ có thể làm gì cho người ấy, thì trước hết phải tỏ cho người thấy những việc Thánh-Linh Đấng Christ đã làm cho chính anh em. — *Henry Ward Beecher.*



I PHI-E-RO

(Tiếp theo)

MỤC-SƯ LÊ-ĐÌNH-TUÔI

Sự nên thánh là công-việc do Đức Thánh-Linh làm ra theo hai cách như sau này :

1. Khi có tín-đồ nào cảm-biết sự yếu-đuối và gớm-ghe tội-lỗi còn lại trong mình, thổ-than và thú-nhận các nỗi thất-bại thiêng-liêng trong lòng, cứ khát-khao và tìm-tòi sự nên thánh, cho đến lúc quyết-định hạ mình từ-bỏ ý riêng, đầu-phục Đấng Christ cách trọn-vẹn, thì trong giây-phút ấy lãnh được Đức Thánh-Linh cách đặc-biệt, và được quyền-phép sự sống vô-cùng của Ngài hành-động trong người, buông-tha người ấy khỏi mọi quyền-phép của tội-lỗi (Rô 7: 18-21; 8: 1-4; I Tê 5: 23).

2. Rồi Đức Thánh-Linh cứ hành-động trong cả đời sống của người bởi đức-tin kể mình đã chết về tội-lỗi, cảm-hóa và thúc-giục người hằng ngày tự giết ý riêng và tánh cũ của mình, cứ chăm-chỉ bươn theo ý thánh của Đức Chúa Trời, càng ngày càng được biến-hóa theo sự đổi mới của tâm-thần mà dâng mình trọn-vẹn làm của-lễ thánh và sống cho Đức Chúa Trời (Rô 6: 1-13; 8: 9-13; Êph. 3: 16-19; II Cô 3: 18; Rô 12: 1, 2).

«Đặng vâng-phục Đấng Christ». — Cần phải nên thánh mới có thể vâng-phục Đấng Christ được; «vì sự chăm về xác-thịt nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không vâng-phục dưới luật-pháp của Đức Chúa Trời, lại cũng không thể phục được» (Rô 8: 7). Vâng-phục Đấng Christ tức là từ-bỏ tánh tự-kỷ tự-chủ, tôn Đấng Christ làm Chúa, làm Thánh trong lòng, để Ngài chủ-trương cả đời mình, và trung-tín theo

cái chương-trình của Ngài vạch sẵn (I Phie 3: 15).

«Và có phần trong sự rửa huyết Ngài.» — Đức Thánh-Linh làm chứng nơi lòng tín-đồ được dự-phần cứu-rỗi bởi sự rửa huyết của Đấng Christ, và nhờ năng-lực cùng sự cảm-động của Đức Thánh-Linh, chúng ta được đủ ơn để chia phần thương-khó với Chúa mà rao-giảng sự chết và sự rửa huyết của Đức Chúa Jêsus là quyền độc-nhứt để cứu-rỗi nhơn-loại (I Gi. 5: 6-12; Hê 9: 13-14; Rô 7: 4-6; Tít 2: 14).

«Ân-diễn và bình-an». — Phần cứu-rỗi và các hạnh-phước kể ở trên đều do nơi ân-diễn nhưng-không của Đức Chúa Trời (Êph. 2: 8). Phàm ai nhận được ân-diễn, tức-thì sự bình-an liền sanh ra trong lòng, là sự bình-an thiên-thượng mà Đấng Christ đã hứa trong Giăng 14: 27.

Vả, ân-diễn của Chúa là dư-dật, hễ ai đã nhận ơn thì lại cứ càng được thêm ơn (Giăng 1: 14, 16); nên Thánh Phi-e-rơ mới chúc phước rằng: «Nguyên xin ân-diễn và bình-an thêm lên cho anh em!»

II. Sự trông-cậy sống (1: 3—2: 13). — Tức là trông-cậy về sự sống đời đời nơi Đấng vốn có sự sống, nhưng đã phó sự sống làm giá chuộc tội cho loài người (Ma 20: 28). Ngài cũng đã sống lại rồi, hiện đương ngự bên hữu Đức Chúa Cha để đảm-bảo cái hiệu-quả của sự trông-cậy ấy (Tít 1: 1-2; Gi. 11: 25-26; Rô 1: 3-4; 8: 34).

(1) Cái nguồn vui-mừng. — Từ câu 3 đến 9 tả-vẽ hạnh-phước thiêng-liêng trong cơ-nghiệp vĩnh-viễn của tín-đồ

khác nào một mạch nước sống, đầy-dẫy sự hân-hoan hỉ-lạc, tràn vào tâm-thần những kẻ trung-tín với Đấng Christ, làm cho êm-ái mát-mẻ những vết thương lòng trong khi họ phải trải qua trên đường thập-tự, cùng an-ủi linh-hồn họ được vui-vẻ thơ-sướng khi lấy đức-tin trông chờ phần thưởng rất lớn mà Đức Chúa Trời đã hứa cho những kẻ vì có kính-mến Ngài mà chịu khổ (xem 4 : 12-14).

Câu 3 rằng: «Ngợi-khen Đức Chúa Trời, là Cha Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta.» Người thiên-nhiên dễ hiểu-biết Đức Chúa Trời là Đấng Tạo-Hóa chí-cai, toàn-năng, nhưng hay lầm tưởng cho Ngài là một vị thần nghiêm-khắc, tra đoán-phạt và hủy-diệt, khiến họ khiếp-sợ, không dám đến gần Ngài. Song hề ai đã công-nhận Đức Chúa Trời là Cha Đức Chúa Jê-sus-Christ, bèn có cái cảm-tưởng mới về Đức Chúa Trời, nhìn-biết Ngài là một vị Thần đại-từ đại-bi, thương-xót mình vô-hạn, đến nỗi muốn gần-gũi để thờ-phượng và dạn-dĩ giao-thông cùng ca-tụng danh rất thánh-khiết của Ngài đời đời mãi mãi.

(Còn tiếp)

NGHIÊN-CỨU YẾU-TỬ

NGUYỄN-VĂN
TÂN-ƯỚC

BÀ C. SOẠN

THƠ RÔ-MA.—Phao-lô viết thư này ở Cô-rinh-tô khi thăm thành ấy lần thứ ba, và chắc đã viết đương khi may trại nào thân. Tâm-trí ông đầy-dẫy những tư-tưởng sâu-xa mà ta thấy trong sách này, song bàn tay ông may-vá trại. Chắc thỉnh-thoảng ông đọc một vài câu cho viên thư-ký Tệt-tiu (16 : 22), và có lẽ ông không đủ thì-giờ đọc hoặc sửa những câu Tệt-tiu đã chép.

1 : 1.—Trong câu 1 Phao-lô tự xưng là **Phao-lô** (*Paulos*), nghĩa là «nhỏ.»

Có lẽ ông lấy tên này để tỏ lòng khiêm-nhường, vì ông nói rằng mình là «rất hèn-mọn trong các sứ-dồ» (I Cô 15 : 9), hoặc có lẽ vì người ông nhỏ-bé. Và lại, Sau-lơ là tên Hê-bơ-rơ, còn Phao-lô là tên La-tinh hoặc tên ngoại-đạo. Thánh *Augustin* nói rằng ông lấy tên ấy từ khi bắt đầu giảng Tin-Lành. Như vậy, có lẽ ông lấy tên ấy từ khi công-nhiên làm sứ-dồ cho dân ngoại. Sau khi bỏ đảo Chíp-rơ, ông vẫn được gọi là Phao-lô, và trong các thư-tín bao giờ ông cũng tự xưng là Phao-lô.

«**Tôi-tớ**» của Đức Chúa Jê-sus-Christ. Tiếng Gờ-réc là «*doulos*,» nghĩa là nô-lệ. Theo phong-tục của dân Hê-bơ-rơ, thì «nô-lệ tình-nguyện» tức là người dẫu được giải-phóng, song yêu-thương chủ đến nỗi không chịu ra đi. Để chứng thực điều đó, chủ đem nô-lệ lại gần cửa, rồi lấy dùi mà xỏ tai. Như vậy, nô-lệ sẽ hầu việc chủ suốt đời (xem Xuất 21 : 6). Vậy, Phao-lô được Đức Chúa Jê-sus-Christ kêu-gọi làm Sứ-dồ.

«**Để riêng ra.**» Bản tiếng Gờ-réc là «*Aphorismenos*,» và nghĩa là chia-rẽ với kẻ khác bởi một giới-hạn. Ma-thi-ơ 13 : 49 dùng chữ ấy để tỏ ý Chúa sẽ phân-rẽ người công-bình với người gian-ác mãi mãi; Ngài cũng phân-rẽ chiên với dê (Ma 25 : 32), phân-rẽ môn-dồ với thế-gian; nhiều đoạn khác, tỉ như ở đây, dùng chữ ấy chỉ về các sứ-dồ được biệt ra làm công-việc riêng. Cũng một thể ấy, chúng ta «hãy ra khỏi giữa chúng nó (thế-gian), hãy phân-rẽ ra khỏi chúng nó» (II Cô 6 : 17).

1 : 4.—«**Được tỏ ra**» (*horisthentos*). Ý-nghĩa tiếng Gờ-réc là dẫu Đấng Christ vẫn là Con Đức Chúa Trời trước khi sống lại, nhưng sau khi sống lại, Ngài mới được công-nhiên chỉ-tỏ là Con Đức Chúa Trời. Sự sống lại bày-tỏ quyền-phép, vẻ oai-nghiêm, tánh thánh-khiết của Ngài, và đổi hẳn trạng-thái thực-hữu (*mode d'existence*) của Ngài từ đó về sau.

(Còn tiếp)



QUYỀN SÁCH ĐÔI HẸN ĐÔI HIẾU

Hôm ấy trong làng có họp chợ. Người mua kẻ bán tấp-nập, ồn-ào. Khác với mọi lần trước, lần này có một người trẻ tuổi mặc quần áo tây,

đi xe đạp (xe máy) về chợ. Vẻ mặt ông hớn-hở, tươi-cười, hiền-lành, và tử-tế. Gởi xe máy ở một nơi, tay cặp cặp da, ông vào chợ, đi từ hàng này đến hàng khác mà trò-chuyện với những người nhà-quê. Họ Nghe ông nói, ai nấy gật đầu tỏ ý bằng lòng và vui-vẻ, thỉnh-thoảng họ lại cười ầm lên.

Ông là ai? Chính là một ông chuyên lo bán sách của Hội Tin-Lành. Nghe ông nói rất có lý, nên nhiều người bỏ một vài xu mua sách. Sau-rồi ông đứng ở một góc chợ mà giảng cho mọi người nghe. Ai nấy rất chú-ý. Giảng xong, ông nói rằng:

—Thưa các ông bà, đây tôi có một ít sách nhỏ biếu các ông bà, ai muốn lấy cũng được.

Trong số những người chen nhau giơ tay nhận sách có một cậu con trai

chừng mười lăm tuổi. Cậu được một quyền, vui-vẻ ra về, vừa đi vừa đọc rất chăm-chỉ. Cậu tên là Hiếu, học-trò lớp nhứt trường tổng. Cha cậu là

Tin, hiện làm lý-trưởng ở trong làng ấy. Nhon vì được nghỉ ngày thứ năm, cậu đi ra chợ mua mấy con cá vàng. Cậu được nghe ông bán sách kia giảng, thì lấy làm thỏa-thích lắm.

◆ ◆ ◆

Cậu vừa đi vừa đọc. Ô, lạ nhỉ! Quyền sách nhỏ này nói đến một Đức Chúa Trời n h ơ n - l ầ n h, dựng nên loài người và sẵn lòng ban ơn-phước cho họ.

Bấy lâu cậu chỉ nghe nói về những quỷ-thần hung-ác gớm-ghê hại người đời. Sách lại nói rằng không phải khi người ta chết thì hóa kiếp ra con bò, con rắn, con cóc dàu. Nhưng trái lại, hễ ai tin Đức Chúa Jê-sus-Christ, thì được lên thiên-dàng hưởng phước đời đời, ai không tin Ngài thì bị hình-phạt mãi mãi nơi hồ lửa.

Mới về tới cửa, cậu Hiếu đã hớn-hở nói to rằng:



Cậu Hiếu đưa ông Truyền-đạo về nhà

—Thầy ơi, có người cho con quyển sách này hay lắm.

Ông Tín muốn biết tại sao con lại vui-mừng như thế, bèn hỏi rằng :

—Sách gì đấy con ? Ai cho con thế ?

—Thưa thầy, sách đạo.....

—Úi chà ! Sách đạo ! Đốt đi ! Đọc làm gì ?

Đáng thương thay ! Đạo là tốt, thế mà hễ nghe nói đến đạo thì nhiều người không vui, thật là lầm-lẫn quá. Cậu Hiếu biết cha không bằng lòng, nhưng cứ cố nói một lần nữa :

—Nhưng, thưa thầy, sách hay lắm kia. Thầy cứ xem qua rồi đốt đi cũng không muộn.

Bấy lâu cậu Hiếu vẫn ngoan-ngoãn và chăm học, nên ông Tín không nỡ trái ý con. Ông bèn bắc ghế dưới hiên nhà mà ngồi đọc sách. Còn cậu Hiếu nấp đằng sau vách xem sẽ ra sao. Cậu thấy cha lầm-nhầm đọc một lúc, thì nét mặt đương tức-bực bỗng dịu dần. Mười lăm phút sau, ông gọi :

—Hiếu ơi !

—Dạ !

Cậu vui quá vì biết chắc rằng cha mình sẽ không xé sách.

—Người cho con quyển sách này bây giờ ở đâu ?

—Thưa thầy, lúc nãy con gặp ông ấy ngoài chợ, không biết bây giờ ông ấy còn ở đó không.

—Thầy muốn gặp ông ta. Con chạy ra xem nếu ông còn ở đó, thì mời về đây cho thầy.

—Vâng.

Cậu Hiếu vui-mừng khôn xiết, vội chạy đi tìm ông bán sách. Nhưng ông đã đi khỏi chợ rồi. Hỏi thăm hết người này đến người kia, cậu mới biết ông đương ở trong nhà ông chánh-hội Đức. Cậu liền vào mời ông và dẫn ông về nhà mình. Tại đây từ bốn giờ chiều đến bảy giờ tối ông bán sách hết sức cắt nghĩa cho cả nhà ông Hiếu hiểu rõ Đức Chúa Jê-sus-Christ là Đấng chịu chết để cứu-chuộc loài người.

Ông Tín giữ ông bán sách ở lại ăn

com, rồi sai mời người làng đến nhóm-họp nghe ông giảng đạo. Ai nấy nghe rất chăm-chỉ, và ngay tối đó cả nhà ông Tín và nhà ông chánh-hội Đức ăn-năn tội, tin-cậy Đức Chúa Jê-sus, trong số ấy chắc các em cũng biết rằng phải có cậu Hiếu.

Năm năm đã qua. Lúc này cậu Hiếu hai mươi tuổi và mới thi đậu bằng Thành-chung. Trong năm năm ấy cậu bền lòng tin Chúa ; dần theo học bốn năm ở Hà-nội, là nơi có nhiều sự chơi-bời cảm-dỗ, cậu cũng không chịu để bè-bạn lôi-kéo mình vào vòng tội-lỗi. Trái lại, cậu hết sức lôi-kéo họ đến cùng Đấng Christ bởi làm chứng về Chúa và nhất là bởi ăn-ở hiền-từ, nhu-mì, hiệp với đạo Tin-Lành. Nhờ đó, cậu dẫu-đem được nhiều bạn đến cùng Ngai. Cậu lấy thế làm thỏa-thích lắm.

Ông bà Tín bằng lòng cho cậu cứ học lên bậc trên, nhưng cậu có lòng yêu-thương linh-hồn người tội-lỗi, nên xin cha mẹ cho mình vào học trường Kinh-Thánh ở Tourane để chịu chức giảng đạo.



... Rồi một buổi chiều kia, ở bãi biển Tourane có sóng vỗ vào bờ, có ngọn gió mát, có không-khí trong-sạch, lại thêm xa xa có dãy núi xanh biếc, trên mặt nước có thuyền người đánh lưới đi lại,... buổi chiều đó một chàng thiếu-niên ngồi dưới cây thông mà đọc sách. Chàng đó là ai ? Chính là cậu Hiếu nay đã trở nên học-sanh trường Kinh-Thánh. Lòng chàng bình-an, vui-vẻ vì đi theo dấu chơn Đức Chúa Jê-sus. Chàng nóng-nảy trông-mong học hết hai ba năm để đi ra cứu-vớt những người hư-mất.

Hỡi các em đọc truyện này, hãy noi gương dạn-dĩ của cậu Hiếu mà hết lòng vâng theo lời Chúa. Nhất là các em nên đem sách nhỏ nói về đạo Tin-Lành mà phát cho bạn-hữu, vì Chúa có thể dùng một quyển sách nhỏ mà cứu-vớt nhiều người.—T. K. B. thuật.

KHI CHÚA SỐNG LẠI

1. Đức Chúa Jêsus chịu chết ở đâu? — Thưa, trên đồi Gô-gô-tha, ở ngoài vách phía bắc thành Giê-ru-sa-lem.

2. Sao Ngài chịu chết? — Thưa, Ngài chịu chết để gánh-vác tội-lỗi chúng ta luôn với án phạt tội-lỗi; Ngài đem mạng sống quý-báu vô-cùng mà chuộc ta khỏi sự chết vì có Ngài đã yêu-thương ta một cách phi-thường.

3. Ngài có chết luôn không? — Thưa không, vì Ngài là Chúa của sự sống, nên dây của sự chết không buộc giữ Ngài được (Công 2 : 24 ; 3 : 15).

4. Vậy Ngài đã sống lại bao giờ? — Thưa, Ngài sống lại sau khi nằm trong mồ-mả ba ngày ba đêm (Ma 12 : 40, v.v.).

5. Khi sống lại rồi, Ngài hiện ra trước nhứt ở đâu? — Thưa, trong chính vườn Gô-gô-tha ấy, rồi lại cùng đi đường với một bà tín-dồ; đến chiều ngày lễ Phục-sanh thì Ngài đi bộ cùng hai người đến làng Em-ma-út (Gi. 20 : 1-18 ; Ma 28 : 9, 10 ; Lu 24 : 13-35 ; Mác 16 : 12).

6. Khi sống lại rồi, Ngài cứ ở xứ Giu-đê không? — Thưa không, Ngài đã đi đến xứ Ga-li-lê (Ma 28 : 10, 16-20 ; Mác 16 : 7 ; Gi. 21 : 1-14).

7. Theo Giăng 21 : 1, Ngài hiện ra gần biển Ti-bê-ri-át, vậy thì biển ấy ở đâu? — Thưa, chính là biển Ga-li-lê; có khi gọi là biển Ti-bê-ri-át, vì có thành-phố Ti-bê-ri-át của vua Hê-rốt ở gần biển đó.

8. Sau những việc Ngài làm tại Ga-li-lê, Ngài đi đâu? — Thưa, Ngài đã trở về Giê-ru-sa-lem để dắt các môn-đồ cùng đi.

9. Sau Ngài làm gì và lại đi đâu? — Thưa, Ngài lại dẫn các môn-đồ từ Giê-ru-sa-lem lên núi Ô-li-ve, rồi Ngài từ-giã họ mà lên trời (Lu 24 : 50-53 ; Công 1 : 4-12).

10. Có làng nào ở gần đỉnh núi Ô-li-ve? — Thưa, có làng Bê-tha-ni (Lu 24 : 50 ; Gi. 11 : 19). Bê-tha-ni là nơi người chết sống lại.

11. Khi tái-lâm, Ngài sẽ tới chỗ nào trên trái đất này? — Thưa, khi Ngài tái-lâm, thì chơn Ngài sẽ đặt trên hòn núi Ô-li-ve trước nhứt (Xa 14 : 4).

12. Ngài sẽ đóng đô ở đâu? — Thưa, Ngài sẽ đóng đô tại Giê-ru-sa-lem (Giô-ên 3 : 17).

13. Ngài sẽ xây-cất gì tại đó? — Thưa, sẽ có đền-thờ của Ngài để ứng-nghiem các lời tiên-tri về sự vinh-hiễn rực-rỡ của Ngài. Sự vinh-quang Ngài sẽ từ trên trời xuống núi Ô-li-ve mà vào đền-thờ mới (Ê-xê 43 : 1-5).

◆ ◆ ◆ NÚI Ô - LI - VE

ở về phía tây Giê-ru-sa-lem, cao hơn núi Mô-ri-a 61 thước. Sườn núi ấy có rất nhiều vườn Ô-li-ve.

1. Lần đầu chép rõ về núi Ô-li-ve là khi vua Đa-vít bị con trai, là Áp-sa-lôm, đuổi khỏi kinh-đô mà chính vua đã lập nên. Khi chạy trốn, vua đi đường lên núi Ô-li-ve, vừa đi vừa khóc vì đứa con bất-hiểu ấy. Thực là hình-bóng rõ-ràng về Đức Chúa Jêsus bị giết chết bởi chính loài người «bất-hiểu» mà Ngài đã dựng nên (II Sa 15 : 30).

2. Trong II Vua 23 : 13 có chép về núi Tà-tích, và các nhà kê-cứ địa-dư và lịch-sử Kinh-Thánh đều nhận rằng

núi Tà-tịch là núi Ô-li-ve. Tiếc thay, con của Đa-vít, là Sa-lô-môn, đã dựng các thần-tượng rất ô-uế tại đó, cho nên người ta đặt tên nó là «núi của sự hư-hoại» (I Vua 11 : 7). Nhưng về sau vua Giô-si-a đã trừ-bỏ và đốt hết thần-tượng. Chắc Giô-si-a là vua tốt hơn hết trong cả lịch-sử dân Giu-đa (II Vua 23 : 25).

3. Khi dân Y-sơ-ra-ên phạm tội nặng-nề, không chịu hối-cải, thì tiên-tri Ê-xê-chi-ên đã thấy vinh-quang của Chúa lià-bỏ đền-thờ và lên trên đỉnh núi Ô-li-ve, ngừng lại ở đó một chút (đường như Đức Chúa Trời buồn quá, không muốn bỏ thành-phố yêu-dấu ấy), rồi từ núi ấy cất lên trời (Ê-xê 11 : 23).

4. Độ 500 năm về sau, Đức Chúa Jê-sus muốn thay Đa-vít trở về thành-phố Giê-ru-sa-lem. Xin nhớ rằng khi Đa-vít bị Áp-sa-lôm đuổi đi, Kinh-Thánh chép rằng vua đi lên núi Ô-li-ve. Nhưng khi vua trở về Giê-ru-sa-lem, Kinh-Thánh chép rằng vua đi qua sông Giô-đanh. Sông Giô-đanh vẫn là hình-bóng về sự chết, nên Đa-vít làm chứng về một Đấng phải đi qua sự chết, tức là Đức Chúa Jê-sus. Nhưng Kinh-Thánh không chép gì về cuộc hồi-loan của Đa-vít. Nhưng bây giờ sách Mác 11 : 1-10 chép về Ngài làm xong sự hồi-loan long-trọng của Đa-vít. Ngài là Con thật của Đa-vít, vì mẹ Ngài là dòng-dõi Na-than, con Đa-vít. Cho nên khi Ngài ngự vào kinh-đô của Ngài, thì cả nhơn-dân đều kêu rằng Con của Đa-vít đã đến (Ma 21 : 1-9).

5. Mỗi buổi tối trong tuần-lễ cuối-cùng trước khi chịu chết, Đức Chúa Jê-sus bỏ Giê-ru-sa-lem, vượt khe Xết-rôn, qua vườn Ghết-sê-ma-nê, lên đỉnh núi Ô-li-ve, đến làng Bê-tha-ni và ở đó ban đêm (Ma 21 : 17, 18 ; Mác 11 : 11, 12, 19, 20, 27 ; Lu 21 : 27, 28). Chắc Ngài muốn tỏ ra rằng Ngài không còn thuộc về một dân-tộc rất vô-phép, cố sức phạm tội, và chối Ngài mãi. Dầu đã có dịp-tiện, họ cũng không tôn Ngài làm Vua. Chắc Ngài đã noi theo chính

đường của vua Đa-vít đi ngày xưa.

6. Khi lià-bỏ đền-thờ của Y-sơ-ra-ên bấy giờ không còn gọi là nhà của Đức Giê-hô-va nữa (I Vua 6 : 1, 2, 12, 13, 37, v. v. ; Ma 21 : 13), Đức Chúa Jê-sus đã vượt khe Xết-rôn, qua vườn Ghết-sê-ma-nê, lên tới đỉnh núi Ô-li-ve, ngồi tại đó mà giảng về các dấu-hiệu của thời-kỳ cuối-cùng và về Ngài sẽ tái-lâm. Có lẽ Ngài đã ngồi chính chỗ chơn Ngài sẽ đặt tới trước nhứt khi Ngài tái-lâm, vì Ngài biết trước hết cả mọi việc (Ma 24 : 1). Chắc Ngài cũng nhớ khi vinh-quang Ngài đã lià-bỏ đền-thờ ấy ngót 600 năm trước (Ê-xê 11 : 23).

7. Khi biết rằng giờ dân Ngài bắt Ngài đã đến, Đức Chúa Jê-sus cũng từ Giê-ru-sa-lem vượt khe Xết-rôn, vào vườn Ghết-sê-ma-nê mà chờ-đợi Giu-đa Ích-ca-ri-ốt (Ma 26 : 30, 36 ; Mác 14 : 26, 32 ; Lu 22 : 39). Vườn ấy cũng ở sườn núi Ô-li-ve, chớ không phải ở trên đỉnh núi. Tại đó Đức Chúa Jê-sus đau-đớn kịch-liệt vì bằng lòng nhận lấy hết mọi sự ô-uế, gian-dâm, hung-bạo của cả thế-gian. Chắc Ngài đã nhớ việc chép ở II Sử 29 : 16 là hình-bóng lạ-kỳ về việc Ngài sắp làm. Hãy so-sánh II Sử 29 : 16 với Giăng 18 : 1. Theo Giê-rê-mi 31 : 38-40, chắc khi Chúa tái-lâm, Ngài sẽ gìn-giữ đất ấy làm kỷ-vật thánh-khiết đời đời.

8. Sau khi từ sự chết sống lại, Ngài ở trên thế-gian này 40 ngày, rồi dẫn-dắt các môn-đồ lên trên đỉnh núi Ô-li-ve, và từ đó Ngài được cất lên trời (Lu 24 : 50 ; Còng 1 : 9-12). Thiết tưởng khi Ngài tái-lâm thì chơn Ngài cũng sẽ đặt trên chính nơi Ngài đã đứng lúc đó. Các cánh cửa đền-thờ của Sa-lô-môn làm bằng gỗ ô-li-ve, và có lẽ họ lấy gỗ ấy từ núi Ô-li-ve. Núi tên là «Ô-li-ve» vì có rất nhiều cây ô-li-ve mọc ở đó từ đời thái-cổ. Chính chữ «Ghết-sê-ma-nê» nghĩa là «Trùng của các bàn ép dầu ô-li-ve.» Chắc dầu thánh thắp đèn trong đền-thờ Giê-ru-sa-lem cũng lấy từ đó (xem I Vua 6 : 31-33 ; Xuất 27 : 20, 21, v. v.). Điều ấy

THỬ GỖ MỖI NGỒ

TÍN-ĐỒ NÊN KHIÊU-VŨ CHĂNG ?

HIỆN nay giữa thành-phố lớn nước ta nổi lên lắm tiệm khiêu-vũ. Máy hát rền-rĩ, khói thuốc mịt-mù, hơi rượu nồng-nặc, những cặp nam nữ «tân-thời» (!) đua nhau nhảy-nhót, quay-cuồng, quên hết càn-khôn, võ-trụ. Các báo đã nhiều phen bình-phẩm, phải cũ than : «Phong-hóa suy-dôi,» phải mới cãi : «Các ông gàn lắm, không có thể thì bao giờ thanh-niên nam nữ sánh vai làm việc nước được? Có thể mới văn-minh chứ!»

Trong bài này, tôi xin đứng về phương-diện đạo Tin-Lành mà đáp câu : «Tín-đồ nên khiêu-vũ chăng?» Các nước Âu-Mỹ thường bày cuộc khiêu-vũ những khi yến-tiệc, hội-hợp long-trọng. Song các tín-đồ đạo-đức, thánh-khiết ở các nước ấy đều khuyển-dùng khiêu-vũ, vì nó kêu-gọi nhục-dục, bóp chết mạng sống thiêng-liêng.

Trung-tá *Lindbergh*, người đã một mình bay một mạch từ Nữu-Uớc đến Ba-lê trước nhứt, không biết khiêu-vũ vì chịu ảnh-hưởng sâu-xa của đạo Tin-Lành và của bà mẹ tin-kính. Ông Phạm-duy-Khiêm, thạc-sĩ thứ nhứt của nước Việt-Nam, nói rằng mình đã thử tập khiêu-vũ nhưng thấy nó không hiệp với tinh-thần người Việt-Nam, nên không tập nữa. Không phải những ông thạc-sĩ, bác-sĩ, kỹ-sư đã đem môn khiêu-vũ «nhập-cảng» tổ-quốc và «truyền-bá» cho đồng-bào dàu; trái lại, chính là bọn đã xuất-dương, phung-phí tiền-bạc của cha mẹ để tìm những thú dè-tiện; về nước nhà, họ không kể mưu-sanh, nên phải xoay nghề khổ-hại ấy.

Trên đây đã luận qua những ông

«lãnh-tự» khiêu-vũ, bây giờ xin xét bọn môi-giới cho nam nữ khiêu-vũ, tức là các chủ tiệm nhảy. Những chủ ấy có học-thức sâu-xa, giáo-dục đứng-dẫn, tâm-chí vì dân vì nước không? Muôn triệu người cùng đáp : «Không!» Chẳng qua họ theo tâm-lý con buôn, thấy nghề dễ thì làm, miễn sao vơ-vét đầy túi, mặc-kệ tương-lai nòi-giống, mặc-kệ nền-tảng xã-hội.

Còn những vũ-nữ? Họ vì lầm đường hoặc vì biếng-nhác, hoặc vì hoàn-cảnh mà truy-lạc, vay của chủ một hai chục có khi phải biên thành một trăm, nên đành làm nô-lệ cho chủ. Tha-thuốt với đôi giày cao gót, nhớn-nhờ với bộ áo tân-thời, họ giồi phấn, thoa son, đôi cười lấy miếng cơm độ-nhật. Than ôi! Cười pha nước mắt, trái tim vấy bẩn thồn-thức theo điệu nhạc thô-tục, vũ-nữ là hạng người đáng thương trong xã-hội, khách mua vui có nghĩ thấu chỗ đó hay không?

Những chàng trẻ tuổi tung tiền đi khiêu-vũ phần đông là học-sanh xa cha mẹ, bị bả phồn-hoa cám-đỗ, đôi tiền lấy cuộc vui chốc-lát. Họ không ham-tiệc tuổi thanh-niên, không nghĩ đến tương-lai của gia-đình và xã-hội. Cũng có những người đã cao tuổi, vợ con tử-tế, thế mà cũng sa-mê khiêu-vũ, thật là đáng thẹn.

Nhưng đối với những cuộc khiêu-vũ riêng trong gia-đình, khi có yến-tiệc vui-vầy, thì sao? Chúng ta thử nghĩ: Mình khiêu-vũ với vợ người khác, người khác khiêu-vũ với vợ mình, lúc cuộc vui đã tan, xề nhà vợ chồng nhìn mặt nhau sao khỏi thẹn-thường? Huống chi sự khiêu-vũ đã phá tan bao

nhiều gia-đình, xô-đầy nhiều trang thiếu-nữ vào vòng truy-lạc, làm hỏng cuộc đời của lắm bậc thiếu-niên thông-minh đáng lẽ là hi-vọng của quốc-gia. Vậy, phải dả-đảo khiêu-vũ hoặc ở các tiệm, hoặc ở tư-gia.

Trên đây là quan-niệm xứng-đáng của những bậc phụ-huynh đứng-đắn sẵn lòng lo-lắng cho con em. Còn chúng ta là những kẻ mang danh-hiệu thánh-đồ của Đức Chúa Trời thánh-khiết thì sao? Hẳn anh em chị em hết thấy hiệp ý với tôi mà lên án sự khiêu-vũ.

Anh em chị em cũng thừa biết thân-thể mình là đền-thờ của Chúa Thánh, tâm-hồn mình là nơi ngự của Đấng Christ vô-tội, nên phải giữ mình thoát khỏi tội-lỗi và mọi điều có thể dẫn đến tội-lỗi. Anh em sợ nếu không biết khiêu-vũ thì sẽ bị họ kể là hủ-lậu chăng? Thà hủ-lậu trước mặt loài người còn hơn mang tội trước mặt Đức Chúa Trời. Ai cho khiêu-vũ là trang-nhã mặc họ, phần riêng tín-đồ phải nhận-biết và tin chắc nó là thô-tục, trái với đạo-đức, lương-tri và phong-hóa rất mực tôn-nghiêm.

Những tín-đồ thiêng-liêng, đạo-đức ở góc trời nào, hoặc Âu, Á, Mỹ, Phi, cũng đều không khiêu-vũ, vậy đủ biết các bậc ấy cho khiêu-vũ là trái với đạo

Tin-Lành. Anh em đừng tưởng mình có phép khiêu-vũ vì Kinh-Thánh không trực-tiếp cấm khiêu-vũ. Sứ-đồ Phao-lô quả-quyết rằng: «Anh em hoặc ăn, hoặc uống, hay là làm sự chi khác, hãy vì sự vinh-hiến Đức Chúa Trời mà làm» (I Cô 10: 31). Đức Chúa Jê-sus cũng phán rằng: «Các ngươi là sự sáng của thế-gian» (Ma 5: 14). Vậy, nếu khiêu-vũ là thanh-sạch, đáng khen, làm vinh-hiến và sáng danh Đức Chúa Trời, thì anh em cứ khiêu-vũ đi.

Trái lại, người có lương-tâm sáng-suốt và nhứt là có Thánh-Linh của Đức Chúa Trời ngự trong mình, đều phải lên án khiêu-vũ là đồng-nghĩa với khiêu-dâm. Lịch-sự, trang-nhã, mỹ-thuật, xã-giao, nam nữ tương-thân, đó chẳng qua là những chữ thuần-khiết bị bọn phóng-dăng lạm-dụng để che-đậy sự tham-dục mà họ vẫn biết là đáng thẹn.

Số tín-đồ trong cõi Việt-Nam còn ít lắm, ngọn đèn của chúng ta chưa sáng khắp mọi nơi, vậy chúng ta sao nỡ chen-lộn với những sự hư-xấu của thế-gian đến nỗi đèn đạo-đức lu-lờ, đuốc thiêng-liêng tàn-tắt? Làm như vậy, thì sau này đối mặt với Đấng đã chịu chết thay ta, ta có thể chối-cãi, bình-vực mình không?—*Đỗ-đức-Tri*.

HOA - TÂM HỘI (Tiếp theo trang 50)

làm hình-bóng về Chúa bị ép ở dưới tội-lỗi cho đến khi mạng sống Ngài lưu ra, thì Ngài mới thành ra Ánh Sáng của Nơi Thánh và của thế-gian nữa.

Khi vào Nơi Thánh các thầy tế-lễ phải đi qua các cửa bằng gỗ ô-li-ve; cũng vậy, từ núi Ô-li-ve Thầy Tế-lễ Thượng-phẩm của chúng ta đã ngự lên các nơi thánh ở trên trời.

9. Khi Đức Chúa Jê-sus tái-làm, chơn Ngài sẽ đặt trên núi ấy trước nhứt (Xa 14: 4). Lúc đó sẽ có động đất rất lớn, núi ấy sẽ bị xẻ làm hai, ở giữa sẽ có trùng to và có một suối nước sự sống từ núi ấy chảy ra. Con sông lạ-kỳ ấy cũng sẽ chia làm hai nhánh, một chảy

về Địa-trung-hải, một chảy qua Biển Chết mà đổ vào vịnh A-rập. Như thế sự thông-thương của năm châu bốn biển sẽ đi qua thành Giê-ru-sa-lem vì kinh Suez sẽ bị lấp lại (Xa 14: 4, 5, 8, 10; Ê-sai 2: 1-4; Ê-xê 47: 1-12; Giô-ên 3: 18; Ê-sai 33: 21-24; 24: 17-22; 11: 15).

Rồi sự hiện thấy của Ê-xê-chi-ên sẽ được ứng-nghiệm, và vinh-quang của Đức Giê-hô-va sẽ từ núi Ô-li-ve do theo con đường cũ mà trở về Giê-ru-sa-lem (Ê-xê 43: 5). Trí-não nông-hẹp của chúng ta khó hiểu đường nào. Nhưng đến ngày đó, ta sẽ hiểu hết vì sẽ trông thấy hết. Bây giờ ta chỉ tin Kinh-Thánh thì đủ!—*Chị Hoa-Hồng*.



(KHOA-HỌC HIỆP VỚI CÔNG-CUỘC SÁNG-TẠO NHƯ KINH-THÁNH CHÉP)

CHƯƠNG THỨ NĂM

Ngày thứ ba — Phần V

HOA

«**Đất sanh cây-cỏ : cỏ kết hạt tùy theo loại, cây kết quả
có hạt trong mình tùy theo loại**»

(Sáng-thể Ký 1 : 12)

RỒI chúng ta xem-xét đến **loài hoa**. Đức Chúa Trời, là Đấng Tạo-Hóa, dường như đã hội-hiệp trong đóa hoa mọi nguyên-tố làm nên sự vui-mừng trong-sạch cho loài người. Hoa đồng-thời cũng làm những việc quan-trọng có liên-lạc với sự truyền giống. Cũng như loài động-vật, loài hoa có giống đực và giống cái. Mọi thứ hoa đều có **nhụy đực** (*étamines*) và **nhụy cái** (*pistils*). Hai thứ nhụy này ở trong một hoặc hai cái hoa. Nhụy cái chứa nguyên-tử của hạt giống hoa; còn nhụy đực thì sanh ra phấn có thể làm cho hạt giống kia kết thành trái. Thường thì nhụy đực ở gần và cao hơn nhụy cái, đến nỗi phấn thấm xuống nhụy cái và làm cho hạt giống kia kết thành quả. Nhưng nếu hoa trúc đầu xuống, thì nhụy cái lại cao hơn nhụy đực. Cũng có khi hạt giống của hoa kết thành quả vì nhờ ong bướm đem phấn thấm vào nhụy cái.

Công-việc kết thành quả thật là phức-tạp và tốt-đẹp lạ-lùng. Để được công-hiệu ấy, hoa cần đến mặt trời. Bởi vậy, hoa hướng về phía mặt trời, và có khi xoay theo mặt trời suốt ngày. Có nhiều thứ hoa đến đêm thì cụp cánh, có thứ hễ gặp bão-tổ hoặc có nhứt-thực thì cụp cánh lại. Như vậy, những cơ-quan kết trái mỏng-mảnh kia được che-chở cho khỏi bị hư-hại.

Hoa bày-tỏ nhiều quyền-phép và bôn-năng mà khoa-học của loài người

chưa khi nào cắt nghĩa được. Có thứ lập-tức cụp lại khi ta hơi đụng tới nó. Có thứ hoa đập cánh mỗi khi ta thỉnh-linh đem nó ra nơi sáng-chói, chẳng khác chi nó bắt kinh-bãi. Có thứ hoa sòe và cụp cánh đúng theo thì-giờ nhứt-định, đến nỗi có thể chỉ giờ. Có thứ hoa bắt và ăn ruồi. Lại còn thứ hoa có bôn-năng lòa ánh sáng ban đêm, thật rất lạ-lùng. Nhưng còn một thực-sự khác lạ-lùng lắm nữa. ấy là đóa hoa nào cũng có sở-năng làm cho sức nóng của mặt trời vừa mực với mình. Các đồ-vật phản-chiếu hoặc hấp-thụ sức nóng của mặt trời tùy theo nó có màu lọt hay đậm. Dầu bị tia sáng của mặt trời chiếu-rọi, một vật có sắc trắng cũng không nóng lắm; còn một vật có màu thâm thì sẽ nóng tùy theo màu thâm ấy là lọt hay đậm. Vật nào có màu đen ắt nóng hực vì chịu sức nóng của mặt trời. Bởi vậy, Đức Chúa Trời ban cho mỗi cây và mỗi đóa hoa một màu-sắc riêng; màu-sắc ấy lường một sức nóng vừa mực cần-dùng cho thể-chất (*constitution*) riêng của cây và của hoa. Vậy, hình-trạng bên ngoài và màu-sắc của cây-cối vốn làm đẹp mắt cũng còn nhằm vào một mục-dích cao hơn và cũng thúc-giục chúng ta ước-ao thành-kính thờ-lạy Đức Chúa Trời, là Đấng Lạ-lùng đã phát-minh và chế-tạo mọi sự. Khi ta xét thấy mỗi cái lông nhỏ mứt của lá và mỗi cái lông mềm-nhẹ của

cánh hoa đều có bông-năng để hút sức nóng của mặt trời cho vừa mực, thì ta há còn có thể nghi-ngờ lời quả-quyết của Cứu-Chúa là không dích-thực: «Tóc trên đầu các người cũng đã đếm hết rồi» (Ma 10: 30)? Sự săn-sóc từ-ái của Chúa đáng cảm-động thay!

HỘT GIỐNG TRONG HOA

Ở trong phạm-vi nhỏ-hẹp, hạt giống chứa một cơ-quan có những sở-năng mà sự khôn-ngoa và tài-khéo của loài người không hề làm nên được. Vừa khi hạt giống sanh ra, thì hoa tàn-héo; còn vỏ ngoài hạt giống cũng sanh ra và lần lần lớn lên. Có thứ hạt giống được vỏ cứng bao quanh; có thứ được nhiều lá vây-bọc; có thứ được sắp-đặt thành hàng ở trong những vỏ cứng; có thứ ở trong vỏ mềm thêm tơ rất mực mềm-mại; có thứ được bao-bọc dường như bởi lông chiên; có thứ được gìn-giữ bởi những gai nhọn; lại còn lắm thứ được che-chở theo nhiều cách khác nhau. Đáng khôn-ngoa vô-cùng đã dùng lắm phương-pháp để làm trọn mưu-định của Ngài.

Sức **sanh-sản** của cây-cối, hoa-cỏ, hay là sở-năng của các loài ấy để sanh-sản hạt giống, lại là một thực-sự lạ-lùng khác nữa. Mỗi mùa một đoá hoa quí sanh được 4.000 hạt giống, một cây tậ-lê sanh được 24.000 hạt giống. Nếu năm này qua năm khác, ta đem một hạt ngô và mọi hạt khác ra từ nó mà trồng vào đất ruộng thuận-tiện ở miền có khí-hậu thuận-tiện, thì trong năm năm ta có thể được đủ số hạt ngô để gieo khắp mặt địa-cầu, cứ mỗi thước vuông ba hạt. Vậy, ta thấy Đức Chúa Trời tỏ lòng nhơn-hậu bởi sẵn sẵn dư-dật những sự cần-dùng cho loài người Ngài đã dựng nên.

Còn một thực-sự có quan-hệ đến hạt giống và đáng được ta chú-ý, ấy là cách sắp-đặt cho hạt giống của hoa **lan-trần**. Lạ-lùng và tốt-đẹp thay, những phương-pháp mà Đức Chúa Trời bày ra để đạt tới mục-đích ấy!

Có khi cái bầu chứa hạt giống của hoa tự-nhiên mở ra, tiếp theo một tiếng nổ như tiếng pháo nổ, rồi hạt giống bắn đến nơi xa. Có thứ hạt giống có bông chẳng khác chi cánh chở nó đến nơi cách xa hàng mấy mươi cây số. Lại có thứ hạt giống có móc để bám vào người và súc-vật đi qua; nhờ cách này, hạt giống được rải đến nơi xa. Loài chim cũng đóng vai quan-trọng trong việc rải giống. Chim là loài trồng cây một cách không ngờ. Người ta thấy quạ vùi hạt cây dễ-bộp trên miền đất rộng-rãi. Cũng có hạt giống của nhiều thứ trái nhỏ mọc lên sau khi đi qua bộ máy tiêu-hóa của loài chim. Bởi vậy, nhờ loài chim hay thay-đổi chỗ ở theo thời-tiết, hạt giống của các trái nhỏ ấy được trồng ở những xứ cách xa hàng mấy trăm cây số. Còn nhiều thứ hạt giống lớn hơn thì nhờ loài chuột, loài sóc, vằn vằn, lượn và vùi xuống đất. Mưa, sông và biển cũng giúp-đỡ chở hạt giống đến những chỗ và những xứ xa. Nhờ những phương-pháp khác nhau đó, mặt địa-cầu đầy-dẫy cây-cỏ mà Đức Chúa Trời đã dựng nên trong ngày thứ ba.—*Bà C. soạn.* (Còn tiếp)

TREO GƯƠNG GIÁO-SĨ

CHÁNH-PHỦ xứ *Nouvelle-Guinée*, là một cù-lao rộng-lớn thuộc về Úc-châu, có phát-hành một tập tem (cò) kỷ-niệm, trong số đó có hai thứ tem in ảnh ông *W. G. Lawes* và ông *James Chalmers*. Hai ông này thuộc về Hội Truyền-giáo Luân-đôn (*Société des Missions de Londres*); nhằm năm 1887, hai ông đến cù-lao *Nouvelle-Guinée* để rao-giảng Tin-Lành, và cùng bị hành-hạ và giết chết bởi tay dân bản-xứ hay ăn thịt người.

Nhưng mào triều-thiên của kẻ tuận-đạo mà Đức Chúa Jê-sus sẽ đội trên đầu hai ông khi Ngài tái-lâm mới là cái vinh-dự tuyệt-đối của hai ông.—*La Semaine Religieuse*.

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

AI GIỎI, HÃY LÀM ĐƯỢC THẾ ?

(Bồn-báo nhận được bài dưới đây, lời-lẽ thành-thực, cảm-động, xin cử nguyên-văn đăng báo. Rất mong các bậc lão-đại trong Hội-Thánh sẽ lần-lượt lên tiếng chứng thực quyền Chúa)

Tôi tên là Phạm-duy-Hiến, 57 tuổi, tin-đồ của Đấng Christ ở chi-hội Cà-mâu, lấy làm vui-mừng lắm mà thấy quý-báo mở mục cho tin-đồ làm chứng, nên tôi không nệ lời quê tiếng kịch và sự xấu-xa mà xin làm chứng ra đây để chia phước cho anh chị trong Đấng Christ.

Tôi trước kia là người quê ở tại quận Cao-lãnh, còn một mẹ già da mồi tóc bạc, nhưng tôi nào kể đến ơn sanh-dục, nghĩa cù-lao, mắng tranh-đua theo con đường danh-lợi, vẫy-vùng trong cuộc đỏ-đen, đấm-đuối trong vòng xa-xỉ, sớm tửu-điểm, chiều thanh-lâu, thụt con mắt, lắc hồ bao, khôn-khéo về sự làm dữ. Nói tóm lại, tôi là một tay chọc trời khuấy nước, mấy năm trường lao trí khổ thân, nhưng chẳng chút gì thỏa-nguyện được !

Nhưng, may thay, «Đức Chúa Jê-sus-Christ đã đến thế-gian để cứu-vớt kẻ có tội.» Tôi gặp ông Phan-đình-Liệu giảng, ông dùng Rô-ma 1: 26, rồi kết-luận bằng Ma-thi-ơ 6: 33. Ôi! Lúc bấy giờ lòng tôi tan-chảy, lương-tâm cắn-rứt đau-đớn quá chừng, không thể nào chịu nổi, nên liền quì gối cúi đầu nhờ huyết Chơn-Thần Cứu-Thế, là Jê-sus-Christ, rửa sạch lòng gian-ác. Từ ấy mới được thơ-thới đến nay, nhờ Kinh-Thánh làm phạm-vi khép tôi vào cái khuôn - viên cứu - rồi. Kết-quả cái phước-hạnh cho tôi là mẹ con sum-hiệp, chồng vợ đoàn-viên, mẹ tôi tin Chúa, vợ tôi tin Chúa, cháu tôi tin Chúa. Chúa lại chữa bệnh ngặt-ngheo thập tử nhứt sanh cho mẹ tôi, ấy là

nhờ ơn Chúa trong Giê-rê-mi 33: 3. Tôi đêm ngày kêu-xin với Chúa thì Ngài trả lời cho, hôm nay trong gia-đình tôi trong ấm ngoài êm, thật phước-hạnh này môi-miệng nào kể cho xiết được. Tôi thường ca-hát ngợi-khen Chúa trong bài 152.

Tôi có mấy lời thành-thực cảm ơn Chúa và làm chứng cho anh chị đồng-thình mà ngợi-khen Chúa với tôi vậy. Nay kính dâng.—*Phạm-duy-Hiến*.



QUYỀN CHÚA CHO SỐNG

Tôi là vợ ông Nguyễn-văn-Sáng, truyền-đạo ở Hội-Thánh Cà-mâu, năm nay 42 tuổi. Trải qua 5 năm rồi hầu việc Chúa, lắm lúc gian-truân, nhiều khi khốn-khổ vì chức-vụ, đến nỗi xác-thịt nhiều khi bịnh-hoạn, huyết càng ngày càng kiệt, nước da vàng như nghệ, thân-thể ốm tựa tàu lá, sự sống càng giảm lặn, sức-lực mòn-mỏi, mà thuốc-men không có. Tôi chắc phải chết mà thôi, đành dâng phó mạng sống này cho Chúa, dầu sống thác cũng cam. Vả lại, xứ Cà-mâu là nơi khí-hậu độc-địa ẩm-thấp nữa, thôi đành khoanh tay bó gối chờ Chúa đem đi. Nhưng cảm ơn Chúa, trong khi gian-truân, tôi than-thở với Ngài trải qua một thời-gian khá lâu, sau tôi nghe trong mình khỏe-khoắn, ăn được ngủ được, bình-yên không sao cả. Ấy vậy, nhờ Ngài ban cho sự sống dư-dật của Ngài, nay tôi còn sống đây, thiệt là tài Cứu-Chúa rất lạ! A-lê-lu-gia! —*Madame Nguyễn-văn-Sáng*.

HÃY ngược mắt nhìn-xem Đức Chúa Jê-sus, đừng ngó chừng bước chơn mình nữa. Khi nào mắt anh em chăm-chú vào Đức Chúa Jê-sus, thì Ngài sẽ đưa-dẫn bước chơn anh em trên đường bình-an.—*F. V. K.*



BÀ H. H. HAZLETT

2 FÉVRIER. 1936

CHÚA LẠI ỦY-NHIỆM CHO PHI-E-RƠ

(Giăng 21 : 11-19)

CÂU GỐC:—Lạy Chúa, Chúa biết hết mọi việc; Chúa biết rằng tôi yêu Chúa

(Giăng 21 : 17)

Gia-đình lễ-bái

- 27 Janvier Giăng 21 : 11-19
- 28 « II Sử-ký 33 : 10-17
- 29 « Ê-xê-chi-ên 11 : 14-21
- 30 « Rô-ma 11 : 25-32
- 31 « Hê-bơ-rơ 12 : 4-13
- 1^{er} Février Ga-la-ti 6 : 1-10
- 2 « I Phi-e-rơ 1 : 3-12

Lời mở đầu.—Ba ngày sau khi Phi-e-rơ chối Đấng Christ, thì Ngài cậy quyền-phép của Đức Chúa Cha mà sống lại. Nhằm ngày Chúa-nhựt Phục-sanh ấy đầu hết Đức Chúa Jê-sus hiện ra với Ma-ri Ma-đơ-len, rồi bà ấy liền đi báo tin cho Phi-e-rơ và Giăng. Khởi một chặp thì các bà kia đã vâng mạng thiên-sứ đi báo tin riêng cho Phi-e-rơ (Mác 16 : 7) kéo ông quá buồn về việc đã qua và ngộ-nhận rằng Đức Chúa Jê-sus đã bỏ mình chẳng. Sau nữa Đức Chúa Jê-sus hiện đến cùng Phi-e-rơ (Lu 24 : 34; I Cô 15 : 5), song Kinh-Thánh chẳng chép những lời quý-báu Chúa đã phán-bảo Phi-e-rơ đặt an-ủi người và khiến người vững lòng bền chí nhờ-cậy Ngài. Sau Ngài cũng đã hiện ra với bảy môn-đồ ở bờ biển Ga-li-lê như có chép trong bài học hôm nay, song thiết tưởng Đức Chúa Jê-sus cốt ý phục-chức cho Phi-e-rơ sau khi người đã có dịp-tiện quả-quyết trước mặt kẻ đồng-liêu rằng mình yêu-mến Chúa.

Giải nghĩa từng câu một

Gi. 21 : 11.—«Si-môn Phi-e-rơ... kéo tay lưới lên bờ.» Từ khi sống lại, Chúa Jê-sus chỉ phán-bảo môn-đồ một điều quan-trọng rằng: «Hãy đi qua xứ Ga-li-lê, ở đó sẽ thấy ta» (Ma 28 : 10). Trong khúc sách này chúng ta thấy bảy môn-đồ Ngài vâng

lời Chúa cách bất-toàn lắm. Dầu đã đến tận nơi Chúa hẹn, tức là chính tại chỗ Chúa đã kêu-gọi họ lúc ban đầu, song họ đã tạm bỏ chức-vụ tối-cao Chúa giao-phó cho mà xoay về nghề cũ. Đức Chúa Jê-sus chậm đến nơi ấy chắc vì muốn thử-nghiệm đức-tin và sự vâng lời của họ. Đi đánh cá chẳng phải là tội đâu, nhưng bỏ việc đánh lưới người mà đi làm việc thế-gian mới là tội lớn đáng xấu-hổ lắm.

«Đây một trăm năm mười ba con cá lớn.» Có lẽ Giăng chép số cá vào đây đặt tỏ cho ta biết là việc phi-thường; nhưng có người nói rằng vì bấy giờ cả thế-gian chỉ có 153 dân-tộc và chi-phái ngoại-bang, nên Đức Chúa Jê-sus muốn dùng số con cá ấy mà gián-tiếp khuyên môn-đồ rằng hãy đi khắp nơi đánh lưới người, đến nỗi trong vòng mọi dân-tộc ấy sẽ có người tin đến Ngài.

«Lưới vẫn không đứt.» Lúc kêu-gọi Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng ở nơi biển này, Chúa cũng giúp cho họ đánh cá rất lạ-lùng, song khi ấy «lưới phải đứt ra» (Lu 5 : 6). Việc ấy có thể chỉ bóng về Phi-e-rơ sa-ngã vì cậy sức mình để đánh lưới người; nhưng sau ngày lễ Ngũ-tuần ông hằng cậy quyền-phép Chúa mà thi-hành chức-vụ thì không hề sa-ngã nữa, nên lưới không đứt ở đây có thể chỉ rõ về việc ấy. Chúng ta muốn hầu việc Chúa cách nào?

21 : 12.—«Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Hãy lại mà ăn.» Lúc trước Ngài đã hạ mình rửa chơn cho họ, tại đây cũng vậy, chính Ngài lại hạ mình xuống nhen lửa, nướng cá và làm bánh cho môn-đồ ăn (câu 9).

21 : 13.—«Chúa... lấy bánh cho môn-đồ và cho luôn cá nữa.» Câu này là một

bằng-cớ rõ ràng Đáng lựa-chọn và sai-khiến tôi-tớ đi rao-truyền Tin-Lành có thể phân-phát mọi sự cần-dùng cho họ (Phil. 4: 19), chớ họ không cần quay về làm việc thế-gian mới có mà ăn.

21: 15.—«Người yêu ta... chẳng?» Trong khúc sách này có dùng hai từ-liệu dịch là «yêu.» Chữ thứ nhứt là «*agapao*» và chỉ về sự yêu-thương của Chúa đối với nhơn-loại (chữ ấy có dùng ở Gi. 3: 16; I Cô 13, v. v.). Vả, vì Đức Chúa Jê-sus có sự yêu-thương ấy nên Ngài đã liều mạng mà cứu-vớt chúng ta. Chữ thứ hai là «*philéo*» và chỉ về sự yêu-thương của loài người đối với nhau. Đức Chúa Jê-sus dùng chữ thứ nhứt để thử cho biết ông có thương Chúa như Ngài thương ông hay không.

«Hơn những kẻ này.» Ở Ma 26: 33 Phi-e-rơ đã tự khoe rằng: «Dầu mọi người vấp-phạm vì có Thầy, song tôi chắc không bao giờ vấp-phạm vậy.» Vì có lời ấy nên Chúa muốn cho Phi-e-rơ lại có dịp-tiện quả-quyết lòng yêu-mến Chúa trước mặt các môn-đồ kia.

«Chúa biết rằng tôi yêu Chúa.» Phi-e-rơ đã mặc lấy sự khiêm-nhường rồi, nên không dám bạo gan thêm rằng: «Hơn những người này.» Chẳng những vậy thôi, ông cũng không dám mượn tiếng của Chúa mà thưa lại với Ngài, song chỉ dùng chữ «yêu» thứ hai trên kia mà thôi. «Hãy chừa những chiên con Ta,» tức là người mới trở lại đạo và kẻ thanh-niên.

21: 16.—«Người yêu Ta chẳng?» Lần thứ hai này Chúa đã hỏi y như trong câu 15, song vì không muốn cho Phi-e-rơ quá buồn nên đã bỏ bớt mấy tiếng: «Hơn những kẻ này.» Cũng như lần trước, «Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, phải, Chúa biết rằng tôi yêu Chúa,» rồi Chúa phán rằng: «Hãy chừa chiên Ta.» Chữ «chừa» này khác với chữ ở câu 15. Chữ trước có nghĩa là «phát đồ ăn cho,» còn chữ này nghĩa là «săn-sóc.» Đó là hai phần trong chức-vụ của người truyền-đạo. Chữ «chiên» đây có lẽ chỉ về tín-đồ trẻ tuổi vì họ rất cần được coi-sóc hơn người già-cả.

21: 17.—«Lần thứ ba.» Vì Phi-e-rơ đã chối Chúa ba lần nên người cũng có dịp-tiện quả-quyết yêu-mến Ngài đến ba lần. «Người yêu ta chẳng?» Lần này

Chúa đã dùng chữ «*philéo*» mà Phi-e-rơ đã hai lần dùng trên kia rồi, hình như Chúa muốn hỏi rằng: «Nếu người không yêu-chuộng Ta như Ta đã hai lần hỏi người rồi, thì người có thật yêu Ta như người thương các bạn-hữu người chẳng?» Vậy, Phi-e-rơ có ý buồn vì Chúa đã mượn lời đáp của ông mà hỏi ông lần thứ ba này. Khi Phi-e-rơ đã thưa rằng: «Lạy Chúa, Chúa biết hết mọi việc, Chúa biết rằng tôi yêu Chúa,» thì Đức Chúa Jê-sus đã bảo người rằng: «Hãy chừa chiên Ta.» Chữ «chiên» này cũng khác với hai chữ ở trên và chỉ về tín-đồ đã được thành-nhơn thiêng-liêng rồi. Hạng ấy người truyền-đạo cũng phải lo đến.

21: 18, 19.—«Ngài nói đều đó để chỉ về Phi-e-rơ sẽ chết cách nào...» Lúc trước Phi-e-rơ đã hứa-nguyện theo Chúa cho đến chết (Gi. 13: 37); bấy giờ người sẽ được hân-hạnh chết vì đạo Chúa. Vả, theo lời truyền-khẩu đáng tin thì Phi-e-rơ đã bị đóng đinh trên cây thập-tự nhằm năm 68 sau Chúa, đầu chỉ xuống đất, vì người quyết rằng không xứng-đáng bị đóng đinh y như Cứu-Chúa của mình. «Hãy theo Ta,» tức là hầu-việc Ngài cho đến chết, vì Chúa đã chết để chuộc tội mọi người.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Vì đâu Phi-e-rơ đã tạm xây-bỏ sự hầu việc Chúa mà trở về nghề cũ? Vì ông đã chối Đấng Christ. Sau khi từ kẻ chết sống lại, Chúa đã hiện ra với một mình Phi-e-rơ song vì ông còn lưỡng-lự, không thể tin rằng Chúa sẽ lập mình lại làm kẻ đánh lười người, nên ông đã đi đánh cá như cũ. Ta thấy việc ấy có ảnh-hưởng rất lớn trên sáu môn-đồ kia đến nỗi dầu họ chưa chối Chúa như Phi-e-rơ, nhưng đều nói rằng: «Chúng tôi đi với anh.» Vậy, ta không nên nói rằng: «Ta có yếu-đuối và sa-ngã thì mình ta phải chịu trách-nhiệm,» vì ta nào có biết mình đã sui biết bao kẻ khác đồng số-phận với mình (Rô 14: 7). Có lẽ trong vòng chúng ta chẳng có ai phải chết vì đạo, song hết thảy hãy hằng ngày noi con đường thập-tự-giá, tức là chết về tình-dục, thế-gian, tội-lỗi và mọi ý riêng.

Vấn-đề khó giải-quyết

¹Số-mạng của con-cái Chúa có do Chúa định không? Chắc có như thế, vì theo

bài học hôm nay Chúa đã bảo cho Phi-e-rơ trước rằng người phải chết vì đạo, còn ở câu 22 thì chính Ngài đã tỏ cho Phi-e-rơ biết rằng Giảng sẽ được sống lâu để hầu việc Ngài. Điều rất cần-yếu cho tôi-tớ Chúa chẳng phải là biết giờ mình phải từ-trần (câu 21), bèn là dâng trọn đời mình trong tay Chúa, đến nỗi có thể hô lên với Sứ-đồ Phao-lô rằng: «Dầu tôi sống hay chết, Đấng Christ sẽ được cả sáng trong mình tôi» (Phil. 1: 20).

Khi Chúa kêu-gọi người nào đi hầu việc Ngài thì có chừng-hạn chăng? Nhờ bài học này ta hiểu rằng chỉ có chừng-hạn là người qua đời hay là khi Chúa tái-lâm, chứ Chúa chẳng hề muốn người nào bỏ chức-vụ tối-cao Ngài phó-thác cho

họ mà xoay về làm việc thấp-hèn gì.

Câu hỏi.—Tại sao Phi-e-rơ đi đánh cá? —Việc ấy có ảnh-hưởng trên ai không? —Đức Chúa Jê-sus tra-hỏi Phi-e-rơ trong đoạn sách này có mục-đích gì?—Chúa có lập Phi-e-rơ lại làm kẻ chặn-giữ bầy Ngài không?—Phi-e-rơ đã chết cách nào?

Thí-dụ về bài học

«Hãy chặn chiên Ta.» Có một bà già kia đi nghe một ông mục-sư trứ-danh giảng. Khi ra về có người hỏi rằng: «Thưa bà, bà có thích bài giảng của ông mục-sư chăng? Đáp rằng: «Thích thế nào được? Tôi có đem Kinh-Thánh theo, song ông ấy chỉ dùng những lời cao-xa quá đến nỗi tôi có đem từ-điển theo mới hiểu được.»

9 FEVRIER, 1936

PHI-E-RƠ GIẢNG VÀO NGÀY LỄ NGŨ-TUẦN

(Sứ-đồ 2: 22-28, 36-41)

Câu gốc:—Phi-e-rơ trả lời rằng: Hãy hồi-cải, ai nấy phải nhơn danh Đức Chúa Jê-sus chịu phép báp-têm để được tha tội mình, rồi sẽ được lãnh sự ban-cho Đức Thánh-Linh

(Sứ-đồ 2: 38)

Gia-đình lễ-bái

- | | | |
|---|---------|-------------------|
| 3 | Février | Sứ-đồ 2: 22-28 |
| 4 | « | Sứ-đồ 2: 36-41 |
| 5 | « | Ma-thi-ơ 3: 7-12 |
| 6 | « | Ma-thi-ơ 4: 12-17 |
| 7 | « | Giô-na 3: 1-10 |
| 8 | « | Khải-huyền 2: 1-7 |
| 9 | « | Phil. 2: 5-11 |

Lời mở đầu.—Biến-động thiêng-liêng lớn hơn hết trong cả đời sống của Phi-e-rơ là khi ông đã được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh nhằm ngày lễ Ngũ-tuần. Lúc bấy giờ Si-môn, là người phân-tâm, có tánh suất-nhiên và hay cậy sức riêng đến nỗi chối không biết Đức Chúa Jê-sus, đã trở nên Phi-e-rơ (hòn đá), là người xứng-đáng làm cây trụ lớn và vững-bền trong Giáo-Hội Đấng Christ. Tuần trước ta đã thấy có sáu người noi gương xấu của Phi-e-rơ mà bỏ hầu việc Chúa; tuần này ta sẽ thấy hàng ngàn người nhơn sự giảng-đạo có quyền-năng của Phi-e-rơ mà bỏ tội-lỗi và tin-cậy Đức Chúa Jê-sus. Nguyên-do việc ấy tại dân? Há chẳng phải tại người đã vâng lệnh Chúa chờ-đợi tại thành Giê-ru-sa-lem cho đến khi mặc lấy quyền-phép từ trên cao? Lễ Ngũ-tuần này (Lê 23: 15, 16) cách

bảy tuần-lễ trọn sau ngày Sa-bát trong tuần-lễ dân Giu-đa dự lễ Vượt-qua. Thỉnh-thoảng Chúa hiện ra với các môn-đồ trong 40 ngày, và 10 ngày sau khi thăng-thiên thì Ngài đổ Đức Thánh-Linh trên họ.

Giải nghĩa từng câu một

Sứ 2: 22.—«Đức Chúa Jê-sus ở Na-xa-rét.» Vì Chúa đã từ thành Na-xa-rét ra đi giảng đạo, nên Ngài đã mang danh-hiệu này (Gi. 1: 45). Vả, vì dân-cư tại đó hay bị người khác khinh-bĩ nên theo ý dân Giu-đa, danh-hiệu này khiến cho Đức Chúa Jê-sus đồng chịu sỉ-nhục với dân thành ấy. Vả, vì Phi-e-rơ đầy-dẫy Đức Thánh-Linh và không còn hổ-thẹn về Đức Chúa Jê-sus, dầu Ngài quê-quán nơi nào cũng mặc, nên đã quả-quyết rằng: «Đức Chúa Trời đã dùng (Đức Chúa Jê-sus) làm việc quyền-phép.» Vì Đức Chúa Jê-sus đã tạm từ-bỏ ngôi-vị, sự vinh-hiến và mọi sự vốn thuộc về Ngài nơi Đức Chúa Cha để giảng-thể cứu-chuộc nhơn-loại (Phil. 2: 7), cho nên Phi-e-rơ mới nói rằng: «Đức Chúa Trời dùng.» Lại nữa, những «việc quyền-phép, sự lạ và dấu lạ» Ngài đã cậy Đức Chúa Cha làm ở giữa vòng dân Giu-

đa là «để làm chứng cho Người» là từ Đức Chúa Trời mà đến (Gi. 10 : 25; 17 : 4, v. v.).

2 : 23.—«Bị nộp theo ý định trước và sự biết trước của Đức Chúa Trời.» Đức Chúa Trời đã tiên-dịnh Đức Chúa Jê-sus phải bị đóng đinh để đền tội-lỗi cho mọi người. Dầu Giu-đa Ích-ca-ri-ốt đã phản-nộp Đức Chúa Jê-sus vào tay kẻ gian-ác, song nếu không thuận ý chỉ Đức Chúa Trời và nếu chưa đến kỳ Ngài đã tiên-dịnh, thì chẳng ai có thể làm hại con Ngài đâu. Vậy, sự chết của Đức Chúa Jê-sus chẳng phải là một việc tình-cờ, rủi-ro, bèn là để ứng-nghiem mọi dự-ngôn trong Kinh-Thánh, bắt đầu từ Sáng 3 : 15 (hãy tham-khảo Lu 22 : 22; Sứ 4 : 28; Rô 4 : 25). «Các người đã mựn...» Dầu Đức Chúa Trời đã tiên-dịnh Đức Chúa Jê-sus phải chết trên cây thập-tự, nhưng Ngài chẳng buộc ai thi-hành việc góm-ghê ấy, vì kẻ đã giết Con Ngài vẫn có quyền tự-chủ. (Tham-khảo Sáng 45 : 8; 50 : 20). Vả, vì có đó họ phải chịu trách-nhiệm và chẳng có thể đổ thừa cho Đức Chúa Trời bao giờ.

2 : 24.—«Nhưng Đức Chúa Trời đã khiến người sống lại.» Khi Đức Chúa Jê-sus bị đóng đinh sỉ-nhục trên cây gỗ Đức Chúa Trời không can-thiệp để giải-cứ Người, hinh như Chúa đã dung-chịu mọi sự gian-ác ấy; nhưng bởi khiến Đức Chúa Jê-sus sống lại, thì Ngài đã thắng họ. «Nó không thể giữ Ngài...» (1) vì Ngài là Đức Chúa Trời; (2) vì Ngài là Đấng vô-tội; (3) vì Đức Chúa Trời đã tiên-dịnh sự sống lại của Ngài; (4) vì sự sống lại rất cần-yếu cho phương-pháp cứu-rỗi của Đức Chúa Trời đã lập ra.

2 : 25-27.—Nhờ Đức Thánh-Linh soi-sáng, Phi-e-rơ đã hiểu rằng Thi-thiên 16 chẳng chép về vua Đa-vít mà thôi, nhưng cũng dự-ngôn về sự sống lại của Đấng Cứu-thế. «Chẳng để linh-hồn tôi nơi Âm-phủ.» Trong đời Cựu-Uớc kẻ nào chết thì linh-hồn phải xuống Âm-phủ cả. Chỗ ấy có hai ngăn: một cho linh-hồn người công-bình ở, gọi là Ba-ra-đi (Lu 23 : 43) hay là «lòng Áp-ra-ham» (Lu 16 : 22); hai là chỗ linh-hồn kẻ gian-ác ở. Vì Đức Chúa Jê-sus phải nếm thử sự chết (Hê 2 : 10), là hiệu-quả của tội-lỗi (Rô 5 : 12), thế cho mọi người, nên trong ba ngày xác Ngài đã nằm nơi mồ-mả thì linh-hồn Ngài đã xuống Âm-phủ (I Phi-e 3 : 19). Dầu vậy, không

nỡ nào Đức Chúa Trời «để linh-hồn» (nghĩa là bỏ quên) Đức Chúa Jê-sus ở nơi ấy luôn; trái lại, Đức Chúa Trời đã khiến cho Con Ngài sống lại và ra khỏi mồ-mả để làm trái đầu mùa mọi kẻ thuộc về Chúa (I Cô 15 : 23), và để chứng quyết với ta rằng Đức Chúa Trời đã nhậm Con Ngài làm của tế-lễ chuộc tội cho ta. «Chẳng cho... Ngài hư-nát đâu.» Đức Chúa Jê-sus thay, thế cho ta trong mọi sự nhưng được miễn một điều, tức là thân-thể Ngài không tan-nát ra nơi mồ-mả. Vì có ấy, khởi ba ngày Chúa phải sống lại.

2 : 36.—«Làm Chúa và Đấng Christ.» Dầu dân Giu-đa đã chối-bỏ Đức Chúa Jê-sus, song vì sống lại từ trong kẻ chết, Ngài đã được tỏ ra là Chúa và Đấng Christ (Gi. 20 : 31; Rô 1 : 4).

2 : 38.—«Hãy hối-cải.» Tội-lỗi mọi người đã khiến cho Đức Chúa Jê-sus bị đóng đinh, cho nên mọi người liên-can đến sự giết người và phải ăn-năn tội rất lớn ấy. «Chịu phép báp-têm để được tha tội.» Phép này chẳng có quyền rửa tội, bèn là dấu-hiệu bề ngoài về việc mầu-nhiệm đã làm trong lòng kẻ ăn-năn tội. «Rồi sẽ được lãnh sự ban-cho Đức Thánh-Linh.» Chẳng phải hễ kẻ nào ăn-năn tội và tin Chúa đều được tự-nhiên nhận-lãnh sự ban-cho này như có người làm-tưởng đâu. Phi-e-rơ chỉ muốn tỏ ra một điều quan-trọng rằng người ta phải được cứu-rỗi rồi mới có thể nhận-lãnh Đức Thánh-Linh như các sứ-đồ nhằm ngày lễ Ngũ-tuần ấy.

2 : 39.—«Vi lời hứa này...» nghĩa là thuộc về mọi người sẽ tin-cậy công-lao thập-tự-giá của Đấng Christ, bất cứ ở vào thế-kỷ nào.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Trong khi kê-cứu bài học hôm nay, có lẽ tín-đồ tự hỏi phải làm sao cho được mặc lấy quyền-phép như Phi-e-rơ ngày xưa? Tự hỏi như vậy vì nhìn-nhận rằng đời sống thiêng-liêng mình lắm khi phải thua chạy ma-quỉ chẳng khác nào Phi-e-rơ trước ngày lễ Ngũ-tuần. Dầu Đức Chúa Trời không gọi ta làm sứ-đồ hoặc làm công-việc vĩ-dại nào có thể sánh kịp với chức-vụ của Phi-e-rơ ngày xưa, nhưng mỗi người chúng ta rất cần nhận-lãnh Đức Thánh-Linh sau khi đã được tái-sanh, y như Phi-e-rơ; vậy, mới đắc-thắng như Phi-e-rơ đã ném-trái từ ngày lễ Ngũ-tuần

trở về sau. Phương-pháp nên-thánh vào thể-kỷ thứ nhất hay thể kỷ thứ hai mươi vốn là một, chẳng có sự thay-đổi gì ráo! Hỡi ông truyền-đạo, khi ông giảng đạo Chúa, thính-giả có cảm-động trong lòng đến nỗi hỏi ông rằng: «Tôi phải làm chi» chẳng? Nếu không thì ta đủ thấy mình chưa từng chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh (Gi. 16 : 9).

Vấn-đề khó giải-quyết

Tín-đồ có được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh nhằm lúc tin Chúa chẳng? Có nhiều tín-đồ chưa rõ điều này nên vẫn lầm tưởng mình đã nhận-lãnh Đức Thánh-Linh khi tin Chúa. Chúng tôi xin nhờ lời Chúa tỏ-bày rằng: Sự tái-sanh với sự nên thánh (nhận-lãnh Đức Thánh-Linh) khác hẳn nhau. Dầu Đức Thánh-Linh khiến ta tái-sanh (Gi. 3 : 5, 6) song ta chẳng nhận-lãnh Ngài trong kỳ đó đâu. Người nào không có Đức Thánh-Linh thì chẳng thuộc về Đức Chúa Jê-sus-Christ (Rô 8 : 9), nhưng trong thời-gian tín-đồ ấy chưa vâng-phục Đấng Christ và rước Đức Thánh-Linh ngự vào lòng làm Vua độc nhất vô nhị, thì chẳng có thể nói rằng Đức Thánh-Linh cầm quyền cao cả trong lòng người. Ta cũng có thể lấy Giăng 14 : 17 để phân-biệt sự tái-sanh với sự nên thánh, vì Đức Chúa Jê-sus phán-dạy rằng: «Vì Ngài vẫn ở với các người (nghĩa là Đức Thánh-Linh ở trong tín-đồ) và sẽ ở trong các người» (nghĩa là khi họ sẽ được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh). Vậy, Đức Thánh-Linh ở với mỗi tín-đồ, nhưng Ngài chẳng ở trong mọi tín-đồ đâu, Vả lại, sự giảng-dạy của các sứ-đồ cùng sự từng-trải của

tín-đồ trong Hội-Thánh đầu-tiên cũng hợp với sự dạy-dỗ của Đức Chúa Jê-sus lắm. Xin xem truyện những người Sa-ma-ri nhận-lãnh Đức Thánh-Linh sau khi đã tin Chúa (Sứ 8 : 15), truyện Phao-lô được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh ba ngày sau khi tin Ngài (Sứ 9 : 17), và truyện tín-đồ Ê-phê-sô ở Sứ 19 : 1-6, thì sẽ rõ.

Câu hỏi.—Biến-động lớn hơn hết trong đời sống thiêng-liêng của Phi-e-rơ là chi? —Sự chết của Đức Chúa Jê-sus là việc tình-cờ chẳng?—Tại sao sự chết không cầm-giữ Đức Chúa Jê-sus được?—Phi-e-rơ đã tỏ cho dân Giu-đa rõ lẽ cốt-yếu nào về sự tin Chúa?—Tín-đồ có nhận-lãnh Đức Thánh-Linh đồng-thời với sự tha tội chẳng?

Thí-dụ về bài học

«Vì Chúa sẽ chẳng để linh-hồn tôi nơi Âm-phủ» (Sứ 2 : 27). Nhằm lúc Âu-chiến, khi quân Anh đến gần thành Giê-ru-sa-lem và quân Thổ-nhĩ-kỳ sắp-sửa rút chạy, thì họ đã đến mồ-mả trống của Đức Chúa Jê-sus dặng lấy mọi của báu đã giấu tại đó. Nhưng của quý-báu hơn hết chẳng có tại đó đâu, vì Đức Chúa Trời đã khiến cho Con Ngài từ kẻ chết sống lại từ lâu rồi.

Có một người theo Hồi-giáo tranh-luận với ông mục-sư nọ rằng: «Ông theo đạo Tin-Lành mà chẳng biết lấy gì làm bằng-cớ cho lòng tin-ngưỡng của mình, còn chúng tôi biết quan-tải của ông Ma-hô-mét ở đâu. Ông mục-sư đáp rằng: «chúng tôi biết một điều rất quan-hệ này, tức là mồ-mả Đức Chúa Jê-sus đã bỏ trống lâu năm vì Ngài đã sống lại rồi.»

16 FÉVRIER, 1936

PHI-E-RO DẠY BỒN-PHẬN TÍN-ĐỒ ĐỐI VỚI CHÁNH-PHỦ

(I Phi-e-rơ 2 : 11-17; 4 : 1-5)

Câu gốc:—«Sự yêu-thương chẳng hề làm hại kẻ lân-cận, vậy yêu-thương là sự làm trọn luật-pháp»

(Rô-ma 13 : 10)

Gia-đình lễ-bái

- 10 Février I Phi-e-rơ 2 : 11-17
- 11 « I Phi-e-rơ 4 : 1-5
- 12 « Tit 2 : 1-15
- 13 « Rô-ma 13 : 1-7
- 14 « Ê-phê-sô 2 : 13-22
- 15 « Rô-ma 13 : 8-14
- 16 « Thi-thiên 146 : 1-10

Lời mở đầu.—Sứ-đồ Phi-e-rơ đã đặt thơ-tin này cho «những người kiêu-ngự rải-rác» ở ngoài xứ Pha-lê-tin. Trong vòng họ có lắm người Giu-đa và cũng có kẻ ngoại-bang. Lúc bấy giờ các tín-đồ đương chịu bắt-bớ rất dữ-tợn vào đời hoàng-đế Nê-rôn (54-68 S. C.). Nếu những tín-đồ ấy nhìn-xem địa-vị khó-

khăn, ắt sẽ thấy chẳng có sự gì đáng gọi là vui-sướng, nhưng ông Phi-e-rơ có ý nhắc cho họ những sự vinh-hiến không hề hư-nát được, như là «sự trồng-cây sống» (1:3), «cơ-nghiệp không hư đi» (1:4), sự cứu-chuộc «bởi huyết báu Đấng Christ» (1:19), v. v. Bởi đó tín-đồ đã trở nên «dòng-giống lựa-chọn, là chức thầy tế-lễ nhà vua, là dân thánh, là dân thuộc về Đức Chúa Trời» (2:9). Dầu tín-đồ đã được phong chức tối-cao trong nước Đức Chúa Trời, song họ chẳng nên tưởng rằng không còn có bổn-phận gì đối với chánh-phủ nào ở dưới đất này. Ý-kiến ấy rất là sai-lầm. Vậy nên khi ông Phi-e-rơ đương yên-ủi lòng tín-đồ thuở xưa bởi nhắc đến những hạnh-phước hậu-lai, thì ông cũng đã tỏ rõ bổn-phận hiện-thời của họ như chúng ta sẽ thấy trong bài học hôm nay.

Giải nghĩa từng câu một

I Phi-e-rơ 2:11.—«Người ở trọ, kẻ đi đường.» Tín-đồ đã sanh tại xứ nào thì kẻ là công-dân xứ ấy, cũng như mọi người khác vậy; nhưng vì chúng ta «ham-mến một quê-hương tốt hơn... ở trên trời» (Hê 11:15, 16), cho nên đối với thế-hạ này thì phải kể mình là người ở trọ thôi (Gi. 17: II Cô 5:6). «Phải kiêng những điều xác-thịt ưa-thích.» «Xác-thịt» đây không chỉ về thân-thể tín-đồ, bèn chỉ về tánh hư-hoại vẫn muốn cai-trị họ luôn, mặc dầu họ đã tin Chúa rồi. Về mọi sự ưa-thích ấy hãy xem Ga 5:19-21; Cô 3:5-9. «Chống-trả với linh-hồn,» vì ma-quỉ muốn lợi-dụng sự ưa-thích trái với sự ham-muốn của Đức Thánh-Linh (Ga 5:16, 17) mà khiến cho tín-đồ vấp-phạm, thối-lui và bỏ Chúa.

2:12.—«Phải ăn-ở ngay-lành giữa dân ngoại.» Tín-đồ phải làm gương sáng cho mọi người. Dầu người ngoại ăn-ở cách nào, nhưng vẫn biết tín-đồ phải là người thể nào mới xứng với Đấng đã kêu-gọi họ. «Vẫn gièm-chê anh em như người gian-ác.» Dân Giu-đa cũng đã tố-cáo Đức Chúa Jê-sus là «tay gian-ác» (Gi. 18:30). Lúc bấy giờ vì tín-đồ không hiệp một với người ngoại-đạo trong sự phạm tội, sự cùng-tế v. v. nên đã bị vu-cáo là kẻ gian-ác. «Thấy việc lành... thì đến ngày Chúa thăm-viếng, họ ngợi-khen Đức Chúa Trời» (so-sánh Ma 5:16). Dầu lúc ban đầu họ

cho «việc lành» của tín-đồ là «gian-ác,» song như «thấy việc lành» ấy không kịp thì chầy phải có người ăn-năn tội, tin Chúa, hiệp-đồng với tín-đồ họ đã gièm-chê mà «ngợi-khen Đức Chúa Trời.»

2:13.—«Vi có Chúa.» Phi-e-rơ nói như vậy vì điều ông dạy-bảo sau này là ý-muốn của Chúa và vì chính Ngài đã cử-chỉ như thế khi còn ở thế-gian (Ma 22:21, v. v.). «Hãy phục theo mọi phép-tắc...» Dầu ta nên kể mình là kẻ ở trọ, song cũng hãy phục dưới mọi quan-quyền thế-gian. Ngày xưa tín-đồ đã bị vu-cáo là kẻ trái-phạm pháp-luật của đế-quốc, song trái các đòi tín-đồ thật của Chúa vẫn giữ vẹn pháp-luật nhà-nước. «Vua, như đấng rất cao,» tức là hoàng-đế Nê-rôn. Dầu hoàng-đế ấy đã bạc-đãi và bắt-bớ tín-đồ đủ cách, song vì Chúa đã cho phép người hành quyền cai-trị, nên tín-đồ cũng phải vâng-phục trong mọi sự không trái với lương-tâm họ và tôn-chỉ của đạo Tin-Lành (Rô 13:4, 5).

2:15.—«Làm điều lành để ngăn miệng những kẻ ngu-muội đại-dột.» Vì người ngoại chẳng có sự khôn-ngoon của Chúa nên không thể hiểu các công-việc của con-cái Đức Chúa Trời (I Gi. 3:1). Dầu vậy, tín-đồ hãy cứ làm điều lành mãi; chỉ có phương-pháp ấy để chống-trả với họ, đến nỗi trước sau họ phải làm thình vì thấy việc lành ấy làm ra trước mắt họ càng ngày càng thêm.

2:16.—«Hãy ăn-ở như người tự-do.» Tín-đồ đã được Đức Chúa Jê-sus buông-tha ra khỏi quyền của tội, nên không còn làm tội-mọi cho ma-quỉ (Gi. 8:32-36). «Chớ dùng tự-do làm cái màn che sự hung-ác.» Tín-đồ sở-dĩ được tự-do là để làm «tôi-mọi Đức Chúa Trời,» chớ chẳng phải có mục-dích gì khác (Ga 5:13, 14).

2:17.—«Hãy kính mọi người.» Đức Chúa Jê-sus không coi khinh loài người, vì Ngài đã dành lòng giảng-thế, thành nhục-thể để cứu-rỗi mọi người. Vì mọi người đều là bởi Đức Chúa Trời dựng nên, cho nên ta cũng phải kính mọi người, không dám coi ai là phạm hết (Rô 13:7). «Yêu anh em.» Dầu ta phải yêu mọi người và rất muốn dẫn họ đến sự cứu-rỗi của Đấng Christ, song có một sự yêu-thương rất thân-thiết giữa vòng mọi kẻ cùng thuộc riêng về một Chúa Cứu-Thế (Gi. 13:

35; Hê 13:1; I Gi. 3:11, v. v.). «Kinh-sợ Đức Chúa Trời.» Chỉ tin-đồ có thể làm đều này. Dầu người ngoại-đạo công-nhận có Đức Chúa Trời, song họ chỉ sợ-hãi Ngài (I Gi. 4:18), chớ không hề kính-sợ và vâng-giữ điều-răn của Ngài. «Tôn-trọng vua,» tức là hoàng-đế La-mã.

4:1.— «Vây, vì Đấng Christ đã chịu khổ...» Dầu Chúa đã chịu chết để đền tội cho ta, nhưng trong thời-gian ta còn ở thế-gian này, thì ta cũng phải đồng chịu khổ với Ngài. Sự khổ ấy Chúa không thể chịu thế cho ta, ai nấy phải gánh lấy phần riêng mình (Gi. 16:33; Sứ 14:22; Rô 5:3; 12:12). «Đứt khỏi tội-lỗi.» Nếu ta đồng chịu khổ với Chúa thì đủ chứng rằng tội-lỗi với ta đã từ-biệt nhau, vì người thế-gian chỉ ghét kẻ không hiệp một với họ mà phạm tội thôi.

4:2, 3.— «Ngày trước theo ý-muốn người ngoại-đạo v. v.» Khi ta còn là tội-nhơn thì cố-nhiên đã làm mọi sự kể ra trong hai câu này; song sau khi đã hết lòng tin theo Chúa thì nhờ nào ta còn khuynh-hướng về mọi sự ấy?

4:4.— «Họ lấy làm lạ.» Từ khi A-bên bị Ca-in gièm-chê vì vâng lệnh Đức Chúa Trời mà dâng tế-lễ cho đến ngày nay, hễ người nào quyết tâm không hiệp một với người tội, ắt bị họ sỉ-nhục đủ cách. Nhưng kẻ nào vì có ấy mà bỏ Chúa thì có xứng-đáng mang danh-hiệu tin-đồ đâu.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tin-đồ

Dầu bài học này có đề-mục là: «bổn-phận tin-đồ đối với chánh-phủ,» song chẳng cốt dạy một mặt ấy thôi đâu, bèn cũng dạy về tin-đồ, là công-dân của thiên-quốc, phải có hành-vi cử-chỉ thế nào. Vả, thiết tưởng hai điều ấy rất quan-hệ với nhau, vì nếu ta chưa hết bổn-phận đối với thiên-quốc (chết về người cũ, ăn-ở cách thanh-sạch v. v.), thì giữ trọn mọi phép-tắc của đời thế nào được? Dám chắc rằng chỉ có hạng tin-đồ giữ trọn bổn-phận đối với Chúa mới có thể làm công-dân đáng khen ở dưới thế-hạ này. Dầu khi người thế-gian thấy việc tốt-lành của tin-đồ làm ra thì sanh lòng ghen-ghét, nhưng trước sau ai nấy đều phải thầm khen tin-đồ là người ăn-ở hiền-lành, không hề trái-phạm pháp-luật nào. Nếu tin-đồ có ý khác đối với mọi việc

này thì quyết không thể hoàn-toàn đẹp ý Thánh-Chúa.

Vấn-đề khó giải-quyết

Vì bài học (4:3) có dạy về tin-đồ không nên «say rượu,» nên xin bàn qua vấn-đề: «Tin-đồ có nên bán rượu chăng?» Có người nói rằng: «Có khi không bán rượu cho họ thì họ cũng không mua hàng khác thật là uổng.» Họ lại nói rằng: «Bán rượu không tội miễn là chính mình chủ tiệm không uống và không làm gương xấu cho người ta.» Song than ôi! Chẳng có gương nào xấu hơn là tin-đồ làm chủ tiệm bán rượu cho người ta uống. Sao dám quả-quyết vậy? Vì Kinh-Thánh chép rằng: «Rượu... cất lấy hết trí-khôn» (Ô-sê 4:11). Vây, chủ tiệm sao khỏi mắc tội cất lấy trí-khôn của kẻ Đức Chúa Trời đã dựng nên? Kinh-Thánh cũng có lắm câu khác dạy về những sự tổn-hại do uống rượu, và chắc Đức Chúa Trời không cầm kẻ bán rượu cho người ta là vô-tội đâu. Nếu Kinh-Thánh chỉ có một câu sau này thì cũng đủ răn-bảo tin-đồ đừng bán rượu, hương-đèn, thuốc phiện, thuốc lá hay là vật nào khác dùng trái ý Chúa, tức là: «Bất cứ việc gì tựa như điều ác, thì phải tránh đi» (I Tê 5:22). Bán rượu không «tựa như điều ác» hay sao?

Câu hỏi.— Đức Chúa Jêsus đã làm gương sáng thế nào về tin-đồ phải phục các chánh-quyền?—Cách hành-vi cử-chỉ của tin-đồ có can-hệ đến bổn-phận họ đối với chánh-phủ chăng?—Tại sao Phi-e-rơ kể sự chịu khổ là chứng-cớ tin-đồ đã «đứt khỏi tội-lỗi?»

Thí-dụ về bài học

«Sự yêu-thương chẳng hề làm hại kẻ lân-cận.» Ngày xưa bên Mỹ khi tôi-mọi da đen chưa được giải-phóng, có ông điền-chủ kia đến một «chợ bán nô-lệ.» Ông thấy một chàng thiếu-niên da đen có hình-dung đẹp-đẽ và vẻ mạnh-khỏe, nên trước khi trả giá mua thì hỏi chàng rằng: Nếu tôi mua anh thì anh sẽ làm tôi-tớ thanh-liêm của tôi không?» Tôi-mọi đáp rằng: «Thưa ông, dầu ông có mua tôi hay không, tôi cũng quyết-tâm ăn-ở ngay-lành và thanh-liêm luôn.» Chắc người da đen đó đã học ở trường Đấng Christ và đã có tinh-thần hiệp với sự dạy-đỗ ở Êph. 4:28 và Rô 12:17.

PHI-E-RƠ CHỮA LÀNH NGƯỜI QUÈ

(Sứ-đồ 3 : 1-10, 4 : 8-12)

Câu gốc :—Nhưng Phi-e-rơ nói với người rằng : Ta chẳng có vàng bạc chi hết, song đều ta có, thì ta cho người : nhơn danh Đức Chúa Jêsus ở Na-xa-rét, hãy bước đi !

(Sứ-đồ 3 : 6)

Gia-đình lễ-bái

17	Février	Sứ 3 : 1-10
18	»	Sứ 4 : 5-12
19	»	Sứ 9 : 31-35
20	»	Giăng 14 : 10-15
21	»	Gia 5 : 13-20
22	»	Mác 1 : 29-39
23	»	Ê-sai 35 : 1-6

Lời mở đầu.—Sau ngày sống lại của Đức Chúa Jêsus thì các thầy tế-lễ cả, các thầy thông-giáo cùng bọn Pha-ri-si chẳng lo đến «phong-trào Na-xa-rét» bao nhiêu, vì lầm tưởng rằng sự vận-động ấy tuyệt-sạch trơn rồi. Đến ngày lễ Ngũ-tuần, các bậc cai-trị dân Giu-đa cũng không đếm-xỉa đến sự đổ ra Đức Thánh-Linh, song khi Phi-e-rơ và Giăng đã làm phép lạ thứ nhứt, là chữa cho người què được lành, thì những người ấy mới lo-sợ vì cảm-biết rằng Phi-e-rơ và Giăng đã mặc lấy quyền-phép rất lớn bằng Đức Chúa Jêsus ngày trước. Họ đã chối-bỏ Đấng Mê-si, nhưng nay có người khác dấy lên truyền-dạy đạo Đấng ấy và nhơn danh Ngài làm phép lạ. Việc này có lẽ xảy ra ít ngày sau ngày lễ Ngũ-tuần thôi.

Giải nghĩa từng câu một

Sứ 3 : 1.—«Buổi cầu-nguyện giờ thứ chín.» Trải lâu năm nhằm giờ này dân Giu-đa đã dâng tế-lễ cho Đức Giê-hô-va ; và nhằm giờ ấy Đức Chúa Jêsus đã bị đóng đinh trên cây thập-tự để đền tội cho nhơn-loại (Ma 27 : 45). Nhờ của tế-lễ rất trọn-vẹn của Đức Chúa Jêsus nên con-cái Ngài mới có phép cầu-nguyện với Đức Chúa Cha nhơn danh Đức Chúa Con (Êp 10 : 20). «Phi-e-rơ với Giăng.» Ngày trước hai môn-đồ này đã được Đức Chúa Jêsus sai đi với nhau để giảng đạo (Lu 22 : 8), rồi đến sau họ ở chung với nhau luôn (Gi. 20 : 2 ; 21 : 7). Có lẽ Giăng có nhà tại Giê-ru-sa-lem (Gi. 19 : 27) và cho Phi-e-rơ trọ. «Cùng lên đền-thờ.» Vì hai môn-đồ này vốn là người Giu-đa, nên cứ

hằng ngày dự sự thờ-phượng tại đền-thờ (Sứ 2 : 46 ; 5 : 42). Có lẽ họ chưa hiểu rõ rằng các lễ-nghi của luật-pháp đã ứng-nghiem bởi sự chết của Đức Chúa Jêsus. Dầu ông Phao-lô đã hiểu đều ấy rõ hơn ai hết, song chính ông đối với người Giu-đa đã ăn-ở như người Giu-đa (Sứ 21 : 20-26 ; I Cô 9 : 20-22) để dẫn họ đến sự cứu-rỗi trong Đấng Christ. Ở thế-kỷ thứ nhứt, là thời-gian giao-thừa của Cựu-Uớc và Tân-Uớc, dầu tín-đồ Giu-đa có nhóm tại đền-thờ hằng ngày, nhứt là ngày thứ bảy, song đến ngày thứ nhứt trong tuần-lễ họ cũng nhóm lại để kỷ-niệm sự sống lại của Đức Chúa Jêsus và thờ-phượng Ngài (Gi. 20 : 1, 19, 26 ; Sứ 20 : 7 ; I Cô 16 : 2). Sau thế-kỷ thứ nhứt tín-đồ chỉ nhóm lại ngày thứ nhứt trong tuần-lễ để thờ-phượng Chúa thôi.

3 : 2.—«Què từ lúc sanh ra.» So-sánh với người mù ở Gi. 9 : 1. Cả hai người này có thể chỉ bóng về sự yếu-đuối thiêng-liêng của mọi người sanh trong tội-lỗi (Thi 51 : 5).

3 : 4.—«Nhìn xem chúng ta.» Phi-e-rơ bảo người què như thế vì muốn người quên mọi kẻ xung-quanh mình và chỉ có hi-vọng nơi tôi-tớ Đấng Christ thôi. «Nhìn chăm chăm hai người.» Dầu người què ao-ước được tiền-bạc, song vì đã vâng lời nên mới có thể nhận phước lành quý hơn vàng bạc bội phần.

3 : 6.—«Ta chẳng có vàng bạc chi hết.» Họ đã vì danh Chúa bỏ nhà-cửa cùng mọi sự và trở nên nghèo như Chúa, hầu cho có thể khiến cho lắm kẻ trở nên giàu trong đức-tin (Lu 18 : 28 ; II Cô 6 : 10) «Nhơn danh Đức Chúa Jêsus-Christ ở Na-xa-rét, hãy bước đi.» Bởi lời ấy người què đã nảy ra đức-tin đặt được lành-mạnh (câu 16). Dầu Đức Chúa Jêsus đã thăng-thiên rồi, nhưng môn-đồ còn có thể nhơn danh Ngài làm phép lạ. Chắc ngày ấy Đức Thánh-Linh đã nhắc cho Phi-e-rơ nhớ những lời của Đức Chúa

Jésus như đã chép ở Mác 16: 17, 18 và Giăng 14: 12.

3: 7.—«Năm tay hữu...» cũng như ngày trước Đức Chúa Jésus đã đỡ bà gia Phi-e-rơ dậy (Mác 1: 31).

3: 8.—«Người liền nhẩy, v. v.» Vì Phi-e-rơ đã tin lời Đức Chúa Jésus hứa ở Giăng 14: 13, 14, và đã tin quyền-phép danh Chúa (Sứ 2: 21), nên người què được lành-mạnh trọn-vẹn. Vì có ấy Phi-e-rơ không dám nhận lấy một chút vinh-hiển nào về mình (3: 16; 4: 10).

4: 8.—«Phi-e-rơ đầy-dẫy Đức Thánh-Linh.» Vì Phi-e-rơ đã được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh nhằm ngày lễ Ngũ-tuần rồi, nên chắc câu này chỉ về một sự đầy-dẫy đặc-biệt và rất lạ-lùng mà ông từng-trải trong giờ ấy đang có sự dạn-dĩ và sự khôn-sáng để đối-đáp những người đương tra-hỏi ông về phép lạ này (Ma 10: 19, 20).

4: 10.—«Đấng mà các ông đã đóng đinh.» Sự sợ-hãi của Phi-e-rơ trong đêm Đức Chúa Jésus bị nộp đã mất rồi vì lòng ông đầy-dẫy Đức Thánh-Linh (I Gi. 4: 18; Rô 5: 5), đến nỗi ông chẳng những dám tố-cáo hạng bình-dân mà cũng tố-cáo các quan cai-trị họ luôn thề.

4: 11.—«Hòn đá góc nhà» (xem bài 12 Janvier dạy về I Phie 2: 5, 6). Những người đang nghe Phi-e-rơ tưởng rằng vì họ là dân Giu-đa nên chỉ một dân-tộc họ được làm «nhà Đức Chúa Trời. Phi-e-rơ muốn tỏ cho họ biết rằng từ đó trở về sau chỉ có những người tin đến danh Đức Chúa Jésus (là hòn đá bị người Giu-đa loại ra) mới nhờ Ngài mà trở nên đá sống để xây-cất nhà thiêng-liêng cho Đức Chúa Trời (Ê-sai 28: 16; Lu 20: 17; Êph. 2: 20; I Phie 2: 6, 7).

4: 12.—«Chẳng có sự cứu-rỗi trong Đấng nào khác,... chẳng có danh nào khác...» Vì dân Giu-đa vẫn biết rằng chỉ một mình Đức Chúa Trời có quyền cứu-chuộc họ (Ê-sai 43: 11; 45: 22), nên Phi-e-rơ ngụ-ý dạy rằng Đức Chúa Jésus cũng là Đức Chúa Trời. «Chúng ta phải nhờ đó mà được cứu.» Từ-liên «chúng ta» đây chẳng phải chỉ riêng về dân Giu-đa đâu; trái lại, mọi người phải nhờ Đức Chúa Jésus-Christ mới được cứu. Riêng một câu này đủ bài-bác ý-kiến sai-lầm của người nói rằng: «Đạo nào cũng vậy.»

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Nếu ta muốn thấy quyền-phép ngày xưa tỏ ra giữa Hội-Thánh ngày nay, thì ta phải bèn lòng cầu-nguyện như Phi-e-rơ và Giăng mới được. Chúng ta có giờ cầu-nguyện nhưt-định như Phi-e-rơ và Giăng (3: 1), Đa-ni-ên (Đa 6: 10), Đa-vít (Thi 55: 17), Môi-se (Xuất 33: 8-11), và Đức Chúa Jésus (Ma 14: 23; Mác 1: 35; 6: 46; Lu 11: 1) chẳng? Nếu mỗi tín-đồ được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh như Hội-Thánh đầu-tiên, ắt ta sẽ thấy phép lạ hằng ngày. Chúng ta là kẻ kế-vị ông Phi-e-rơ, có thể nói rằng: «Đều ta có thì ta cho người» chẳng? Nếu chẳng được, thì ta hãy biết rằng kẻ nào có Đấng Christ đầy-dẫy trong lòng bởi Đức Thánh-Linh thì có hết cả mọi sự để chia cho kẻ khác (I Cô 3: 21, 22). Hỡi ông truyền-đạo, xin hỏi ông rằng: «Ông có giảng Đấng Christ và quyền-phép của danh Ngài như Phi-e-rơ và các sứ-đồ ngày xưa chẳng?» (I Cô 2: 2).

Vấn-đề khó giải-quyết

Có người mượn truyện người què được chữa lành để quyết rằng tín-đồ có phép cầu-nguyện cho người chưa tin Chúa được lành bệnh. Nhưng có phải vậy đâu. Ta nên biết rằng có lẽ người què này đã nghe Đức Chúa Jésus dạy tại đền-thờ ấy (3: 2), và về sau đã nghe nói về sự chết và sự sống lại của Ngài. Sau nữa, người này đã thấy việc rất lạ xảy ra nhằm ngày lễ Ngũ-tuần và vì có mấy điều ấy người có lòng sẵn-sàng tin Chúa để được chữa lành liền khi nghe Phi-e-rơ rao-giảng danh Ngài (3: 6, 16).

Câu hỏi.—Tại sao Phi-e-rơ dạn-dĩ?—Ai đã chữa cho người què được lành?—Tín-đồ có thể trông thấy phép lạ trong đời văn-minh này chẳng?

Thí-dụ về bài học

«Ta chẳng có vàng bạc chi hết.» Ngày xưa ông *Thomas d'Aquin* đến thăm giáo-hoàng *Innocent IV* tại thành Rô-ma. Ông *Innocent IV* chỉ cho *Thomas* xem mọi của châu-báu trong cung-điện và nói rằng: «Hỡi *Thomas*, người có thấy mọi vật này chẳng? Giáo-hội Đấng Christ không còn có thể nói rằng: Ta chẳng có vàng bạc chi hết.» *Thomas* đáp rằng: «Phải, nhưng giáo-hội Chúa cũng không thể nói rằng: Nhon danh Đức Chúa Jésus-Christ ở Na-xa-rét, hãy bước đi.»